

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chiến lược Bảo đảm chất lượng giáo dục Đại học Huế giai đoạn 2021 - 2025

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HĐĐH ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

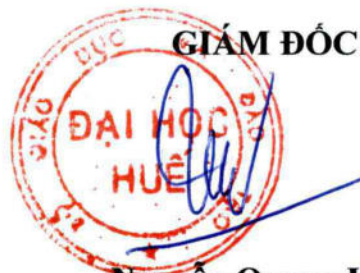
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chiến lược Bảo đảm chất lượng giáo dục Đại học Huế giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Chiến lược Bảo đảm chất lượng giáo dục Đại học Huế giai đoạn 2021 - 2025 là cơ sở để xây dựng phương hướng nhiệm vụ bảo đảm chất lượng giáo dục hằng năm và từng giai đoạn của Đại học Huế, các đơn vị thành viên, Trường Du lịch, các khoa và phân hiệu thuộc Đại học Huế.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục Đại học Huế, Chánh Văn phòng Đại học Huế, Trưởng các Ban chức năng, Hiệu trưởng các trường đại học thành viên, Viện trưởng Viện thành viên, Hiệu trưởng Trường Du lịch, Thủ trưởng các khoa và phân hiệu thuộc Đại học Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Hội đồng BDCLGD ĐHH (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐTCTSV. NHTM.



Nguyễn Quang Linh

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU.....	1
Phần I BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI ĐẠI HỌC HUẾ.....	2
I. BỐI CẢNH	2
II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BĐCLGD TẠI ĐẠI HỌC HUẾ	6
III. CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	9
Phần II CHIẾN LƯỢC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HUẾ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025.....	11
I. TUYÊN BỐ SỨ MẠNG, TẦM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ GIÁO DỤC CỦA ĐẠI HỌC HUẾ	11
II. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC	11
III. NỘI DUNG CHIẾN LƯỢC BĐCLGD ĐẠI HỌC HUẾ GIAI ĐOẠN 2021-2025	11
IV. NỘI DUNG CHIẾN LƯỢC BĐCLGD TRONG KHCN&HTQT TẠI ĐẠI HỌC HUẾ	20
V. NỘI DUNG CHIẾN LƯỢC BĐCLGD TRONG TÀI CHÍNH VÀ CSVC	22
Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN	24
PHỤ LỤC V.....	32

BẢNG CHỮ VIẾT TẮT

APQN	Mạng lưới bảo đảm chất lượng châu Á - Thái Bình Dương
AUN - QA	Mạng lưới bảo đảm chất lượng các trường đại học Đông Nam Á
BĐCLGD	Bảo đảm chất lượng giáo dục
Bộ GDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
CDR	Chuẩn đầu ra
CSGD	Cơ sở giáo dục
CSVC	Cơ sở vật chất
CTĐT	Chương trình đào tạo
DGN	Đánh giá ngoài
DGNB	Đánh giá nội bộ
ENQA	Hiệp hội bảo đảm chất lượng giáo dục đại học châu Âu
HTQT	Hợp tác quốc tế
INQAAHE	Hiệp hội các tổ chức bảo đảm chất lượng giáo dục đại học thế giới
KĐCL	Kiểm định chất lượng
KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục
KHCN&HTQT	Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế
NCKH	Nghiên cứu khoa học
SV	Sinh viên
TCCN	Trung cấp chuyên nghiệp
THPT	Trung học phổ thông

GIỚI THIỆU

Được sự hỗ trợ, hợp tác có hiệu quả của các đơn vị liên quan, đặc biệt là sự nỗ lực phấn đấu với trách nhiệm và quyết tâm cao của tập thể lãnh đạo, Hội đồng BDCLGD Đại học Huế và các đơn vị thành viên, đội ngũ cán bộ làm công tác BDCLGD, cán bộ giảng viên và sinh viên, Đại học Huế đã cơ bản thực hiện được các mục tiêu của Chiến lược BDCLGD giai đoạn 2015 - 2020.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động BDCLGD vẫn còn nhiều hạn chế, hiệu quả hoạt động chưa tương xứng với nguồn lực hiện có và tầm vóc của 1 Đại học vùng đang phấn đấu thành Đại học Quốc gia. Với quy mô hiện tại gồm 8 trường đại học, 1 viện nghiên cứu thành viên, Trường Du lịch, 3 khoa, 1 phân hiệu tại tỉnh Quảng Trị và các đơn vị trực thuộc khác, Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định mục tiêu “*Xây dựng, phát triển Đại học Huế thành Đại học Quốc gia, phấn đấu đến năm 2025 ở trong top 300 các trường đại học hàng đầu Châu Á và 1000 các trường đại học thế giới; thực sự trở thành một trung tâm giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao.*” Để hiện thực hóa mục tiêu này, cần thiết phải hoạch định một chiến lược toàn diện và khả thi, đặc biệt chú trọng hơn nữa vai trò của hoạt động BDCLGD.

Chiến lược BDCLGD của Đại học Huế giai đoạn 2021 - 2025 được xây dựng nhằm thực hiện các chủ trương về BDCLGD trong Luật Giáo dục đại học (Luật số 42/VBHN-VPQH) và Nghị định Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (Nghị định số 99/2019/NĐ-CP). Trên cơ sở phát huy những điều kiện Bảo đảm chất lượng giáo dục hiện có của các cơ sở giáo dục đại học và các chương trình đào tạo các bậc học trong Đại học Huế để góp phần tích cực nâng cao chất lượng đào tạo đại học; thực hiện thành công việc phát triển Đại học Huế thành Đại học Quốc gia vào cuối năm 2022. Chiến lược này là cơ sở định hướng cho các hoạt động BDCLGD của Đại học Huế trong giai đoạn 2021 - 2025 và BDCLGD là một trong 9 chương trình hành động lớn của Đảng ủy Đại học Huế nhiệm kỳ 2020 - 2025 vừa được Đại hội Đảng thông qua và thực hiện.

Phần I

BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI ĐẠI HỌC HUẾ

I. BỐI CẢNH

1. Bối cảnh quốc tế và khu vực

Trong những thập niên gần đây, thế giới và khu vực đã chứng kiến nhiều thay đổi nhanh chóng về mọi mặt, tác động mạnh mẽ đến công tác quản trị đại học nói chung và công tác BĐCLGD nói riêng.

Thứ nhất, quá trình toàn cầu hóa và thương mại hóa đã và đang diễn ra với tốc độ ngày càng tăng, làm thay đổi căn bản tư duy kinh tế, chính trị và xã hội trên phạm vi toàn thế giới theo xu hướng hội nhập cùng phát triển. Điều này đã có tác động gia tăng mạnh mẽ về mức độ và sự đa dạng của các loại hình hợp tác: trao đổi giảng viên và sinh viên, chuyển đổi tín chỉ, công nhận lẫn nhau về bằng cấp, xuất khẩu chương trình đào tạo, và hợp tác, liên kết quốc tế trong giáo dục. Đi kèm với quá trình này là sự cần thiết phải có sự công nhận lẫn nhau về chất lượng dựa trên các chuẩn chất lượng được quốc tế công nhận, hay nói cách khác, khả năng liên thông, liên kết quốc tế giữa các trường đại học chỉ có thể thực hiện trên cơ sở bảo đảm chuẩn chất lượng theo các khung năng lực tham chiếu chung.

Thứ hai, hệ thống giáo dục đại học của các nước tiên tiến trên thế giới đang thay đổi một cách nhanh chóng, xu hướng đào tạo trong kỷ nguyên số thay đổi sâu rộng từ môi trường giáo dục, vai trò của người dạy, người học đến phương pháp dạy học. Theo đó, giáo dục trở thành hệ sinh thái mà mọi người có thể cùng học tập mọi lúc, mọi nơi với các thiết bị được kết nối. Giáo dục công dân toàn cầu dần dần định hình và sẽ sớm trở thành xu thế. Các cơ sở giáo dục đại học là nơi cung cấp nguồn nhân lực bậc cao cho xã hội cũng phải thay đổi toàn diện cả về mô hình, nội dung chương trình, phương thức đào tạo, quản lý sinh viên và phương pháp kiểm tra đánh giá CDR, với sự ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, để đáp ứng đủ nhân lực cho nền kinh tế sáng tạo. Các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của các trường đại học cũng phải đổi mới với yêu cầu cải cách và cạnh tranh mới trước sự phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0.

Thứ ba, trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng cao, các trường đại học trên thế giới phải không ngừng đổi mới phương thức hoạt động, đặc biệt là tăng cường xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng làm nền tảng cho việc xây dựng, duy trì và phát triển văn hóa chất lượng. Nhiều tổ chức và mạng lưới bảo đảm chất lượng giáo dục đã được thành lập, chẳng hạn, Hiệp hội các tổ chức bảo đảm chất lượng giáo dục đại học thế giới (INQAAHE), Hiệp hội bảo đảm chất lượng giáo dục đại học châu Âu (ENQA), Mạng lưới bảo đảm chất lượng châu Á - Thái Bình Dương (APQN), Mạng lưới bảo đảm chất lượng các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA). Gần đây nhất, vào ngày 6/11/2019, Hiệp hội bảo đảm chất lượng Đông Nam Á (ASEAN - QA) được thành lập với các thành viên từ các quốc gia Đông Nam Á và châu Âu bao gồm AQAN, AUN, DAAD, ENQA, HRK, SEAMEO RIHED và Đại học Potsdam - CHLB Đức.

Bên cạnh đó, đại dịch Covid diễn ra vào cuối năm 2019 và năm 2020 trên toàn thế giới đã và đang gây ra những tác động mạnh mẽ đối với hệ thống giáo dục đại học của hầu hết các quốc gia. Bối cảnh này đòi hỏi các quốc gia phải có các giải pháp chiến lược nhằm chuẩn bị tốt cho tương lai của giáo dục trong thế kỷ 21. Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, thúc đẩy xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời là xu thế của giáo dục thế giới. Giai đoạn khó khăn cũng là thời cơ để chuyển đổi số mạnh mẽ trong giáo dục và giáo dục đại học đi đầu thực hiện nhiệm vụ này.

Đứng trước những cơ hội và thách thức trong bối cảnh hiện tại, một chiến lược BDCLGD phù hợp sẽ là một trong những công cụ quản lý chiến lược hữu hiệu để Đại học Huế và các trường đại học thành viên, các khoa, phân hiệu thực hiện được mục tiêu chiến lược đề ra.

2. Bối cảnh trong nước

Luật Giáo dục Đại học sửa đổi số 34/2018/QH14; Văn bản hợp nhất số 42/VBHN-VPQH của Quốc Hội và Nghị định 99/2019 của Chính phủ quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục đại học, hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, hoạt động hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục đại học, giảng viên, người học, tài chính, tài sản của cơ sở giáo dục đại học và quản lý nhà nước về giáo dục đại học.

Điều 50 của Luật Giáo dục Đại học sửa đổi, bổ sung một số điều quy định trách nhiệm của CSGD đại học trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục đại học, bao gồm: 1) Xây dựng và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong CSGD đại học phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và điều kiện thực tế của CSGD đại học; 2) Xây dựng chính sách, kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; 3) Tự đánh giá, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; định kỳ đăng ký kiểm định chương trình đào tạo và kiểm định cơ sở giáo dục đại học. CSGD đại học không thực hiện kiểm định chương trình theo chu kỳ kiểm định hoặc kết quả kiểm định chương trình không đạt yêu cầu phải cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, bảo đảm cho người học đáp ứng CDR của CTĐT. Sau 02 năm, kể từ ngày giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đào tạo hết hạn hoặc từ ngày có kết quả kiểm định không đạt yêu cầu, nếu không thực hiện kiểm định lại chương trình hoặc kết quả kiểm định lại vẫn không đạt yêu cầu thì CSGD đại học phải dừng tuyển sinh đối với chương trình đào tạo đó và có biện pháp bảo đảm quyền lợi cho người học. 4) Duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, bao gồm đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên; chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập; phòng học, phòng làm việc, phòng thí nghiệm, thư viện, hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở thực hành; nguồn lực tài chính, ký túc xá và cơ sở dịch vụ khác. 5) Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng giáo dục đại học theo kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; công bố công khai điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của CSGD đại học và phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 21 của Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các CSGD đại học thành viên, ban hành kèm theo Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định rõ nhiệm vụ và quyền hạn của đại học vùng bao gồm: 1) Thực hiện trách nhiệm trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; nhiệm vụ và quyền hạn về kiểm định chất lượng giáo dục đại học theo quy định của Luật Giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và các quy định của pháp luật có liên quan; 2) Ban hành các quy định và hướng dẫn thực hiện nội bộ về tiêu chí đánh giá, bảo đảm chất lượng giáo dục phù hợp với đặc thù của đại học vùng và quy định của Bộ GDĐT; 3) Xây dựng kế hoạch và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong CSGD đại học phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và điều kiện thực tế của đại học vùng; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc và thuộc đại học vùng triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch bảo đảm chất lượng của đại học vùng; 4) Hỗ trợ các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc và thuộc đại học vùng đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục với các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hợp pháp. Điều 22 quy định rõ trách nhiệm của CSGD đại học thành viên bao gồm: 1) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục đại học theo quy định của Luật Giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của đại học vùng; 2) Có trách nhiệm chính trong việc bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị thành viên; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra giám sát của đại học vùng và của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các hoạt động bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo với mục tiêu tổng quát là: “Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.”

Việc thay đổi Quy chế thi tốt nghiệp phổ thông trung học và Quy chế tuyển sinh hàng năm của Bộ GDĐT đã thực sự ảnh hưởng lớn đến định hướng chọn trường của thí sinh. Những thí sinh có điểm thi THPT cao và có kết quả học tập khá giỏi ở bậc THPT có xu hướng chọn những trường đại học có chất lượng và uy tín, được xã hội công nhận. Do vậy, những trường đại học không có thương hiệu chỉ nhận những sinh viên đầu vào chất lượng trung bình, thấp hoặc không tuyển đủ sinh viên. Bên cạnh đó, xu hướng các thí sinh chọn các trường đại học ở các trung tâm văn hóa, giáo dục, kinh tế và thuận lợi cho giao thông kết nối. Vì vậy, các cơ sở giáo dục đại học như Đại học Huế không nằm ngoài bối cảnh này.

Việc thực hiện khung trình độ quốc gia Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và việc thực hiện phân tầng, xếp hạng trường đại học thực hiện theo Nghị định số 73/2015/NĐ-CP ngày 08/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ đã thực sự tạo ra không chỉ động lực mà còn cả áp lực cho các trường đại học trong việc định hướng chiến lược và cải tiến chất lượng các hoạt động của mình.

Trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam hiện nay, các cơ sở giáo dục đại học không ngừng phát huy các giá trị đào tạo truyền thống gắn liền phát triển các văn hóa đặc sắc. Đội ngũ trí thức được đào tạo được kỳ vọng không chỉ giỏi về chuyên môn mà phải mang trong họ bản sắc và truyền thống văn hóa để họ mãi xứng đáng là trí thức kế thừa bề dày lịch sử về văn hóa và truyền thống của Việt Nam.

Mô hình đại học 2 cấp ra đời nhằm xây dựng đại học đa ngành, đa lĩnh vực với vai trò là các đại học trọng điểm thực hiện sứ mệnh phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội quốc gia và vùng, được kỳ vọng trở thành các CSGD đại học mang tầm quốc tế. Vì vậy, để đáp ứng được kỳ vọng đó, các CSGD hoạt động trong mô hình đại học 2 cấp như Đại học Huế phải tạo nên sức mạnh tổng hợp từ nhiều ngành đào tạo, tạo điều kiện phát triển giáo dục và nghiên cứu liên ngành, đồng thời cho phép chia sẻ nguồn lực để tăng cường hiệu quả hoạt động.

Trong bối cảnh hội nhập về giáo dục, xu thế liên kết, trao đổi sinh viên, giảng viên, công nhận tín chỉ của nhau giữa các trường đại học trong nước và quốc tế thì công tác bảo đảm chất lượng - bao gồm đánh giá và cải tiến chất lượng bên trong, kiểm định và xếp hạng trường đại học từ bên ngoài đang trở thành một trong những mối quan tâm hàng đầu của giáo dục đại học Việt Nam. Bối cảnh hiện nay cũng không khó để chúng ta nhận thức rằng trường đại học phải có một chủ trương rõ ràng về chất lượng và bảo đảm chất lượng là yếu tố sống còn để khẳng định uy tín, vị thế và hội nhập vào nền giáo dục đại học toàn cầu đối với một trường đại học. Nhưng để bảo đảm chất lượng, một trong những đòi hỏi quan trọng là trường đại học phải xây dựng và phát triển một hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong của CSGD.

Tóm lại, bối cảnh trong nước và quốc tế trong giai đoạn hiện nay đang đặt hệ thống giáo dục đại học trước những cơ hội và thách thức trong lĩnh vực bảo đảm chất lượng chủ yếu sau đây:

Cơ hội cho giáo dục đại học:

- Khả năng áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong hoạt động đào tạo, đặc biệt là công nghệ thông tin nhằm chuẩn hóa công tác quản lý và nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo trong thời đại công nghệ 4.0.

- Khả năng mở rộng cơ hội học tập và tính di động của sinh viên và giảng viên thông qua các hoạt động trao đổi giảng viên và sinh viên và tham gia các hệ thống chuyên đổi tín chỉ trong khu vực và thế giới.

- Khả năng tham gia tích cực vào hệ thống bảo đảm chất lượng bên ngoài để được đánh giá và kiểm định chất lượng các cơ sở và chương trình đào tạo.

Thách thức cho giáo dục đại học:

- Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các trường đại học cả trên phạm vi quốc gia và quốc tế trong bối cảnh đại dịch Covid - 19 bùng phát khắp toàn cầu.

- Tất cả các trường đại học đều quan tâm và đầu tư mạnh cho hoạt động bảo đảm chất lượng nhằm không ngừng cải tiến chất lượng theo hướng đáp ứng nhu cầu của người học, người sử dụng người lao động, người tài trợ và các đối tượng liên quan khác.

- Sự công nhận lẫn nhau giữa các quốc gia, các trường đại học về chương trình đào tạo và văn bằng, chứng chỉ đòi hỏi các trường đại học phải tham gia kiểm định chất lượng trên cơ sở những chuẩn hóa về tiêu chuẩn chất lượng.

- Ngoài việc đào tạo, trang bị những kiến thức chuyên ngành cho sinh viên, các cơ sở giáo dục đại học cần chú trọng trang bị kiến thức về kỹ năng mềm và phát triển năng lực tài chính nhằm giúp sinh viên tốt nghiệp phát triển toàn diện, tự tin bước vào môi trường làm việc sau khi ra trường.

- Yêu cầu của Nhà nước về chất lượng đào tạo ngày càng cao và được cụ thể hóa trong các văn bản pháp luật, điều lệ trường đại học, quy chế, quy định đào tạo và các văn bản hướng dẫn công tác đào tạo.

- Sự thay đổi phương thức tổ chức tuyển sinh đại học khuyến khích các trường đại học cải tiến chất lượng toàn diện để thu hút người học.

- Chính sách tăng cường tự chủ đại học ngày càng khuyến khích các trường đại học cải tiến công tác quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả mọi hoạt động của nhà trường.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BĐCLGD TẠI ĐẠI HỌC HUẾ

1. Kết quả đạt được trong công tác BĐCLGD tại Đại học Huế

1.1. Kết quả chung

- Đã tạo được sự đồng thuận và quyết tâm cao của tất cả các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền và các tổ chức xã hội, tổ chức đoàn thể trong toàn Đại học Huế về công tác BĐCLGD, thể hiện rõ trong các văn kiện Đại hội Đảng các cấp, chiến lược phát triển của Đại học Huế, các đơn vị thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc Đại học Huế (gọi tắt là các đơn vị đào tạo), cũng như phương hướng, nhiệm vụ của các tổ chức xã hội, đoàn thể - Nghị quyết số 58-NQ/ĐU về tăng cường công tác đào tạo, đảm bảo chất lượng giáo dục để hội nhập quốc tế giai đoạn 2018 - 2015 và tầm nhìn đến 2030.

- Đã hình thành cơ cấu tổ chức của hệ thống bảo đảm chất lượng khá đồng bộ từ cấp Đại học Huế đến các đơn vị đào tạo. Cụ thể: đã thành lập Hội đồng BĐCLGD Đại học Huế với nhiệm vụ tư vấn giúp Giám đốc Đại học Huế thông qua các quyết định về chiến lược và chính sách bảo đảm chất lượng của Đại học Huế; các đơn vị đều đã thành lập bộ phận phụ trách công tác BĐCLGD với nhiệm vụ triển khai công tác BĐCLGD trong phạm vi từng đơn vị.

- Đã tổ chức các hội thảo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác BĐCLGD cũng như cán bộ, giảng viên được tập huấn căn bản và chuyên sâu về bảo đảm chất lượng, quy trình và hướng dẫn thực hiện công tác tự đánh giá và ĐGN CSGD và CTĐT cũng như các kiến thức và kỹ năng liên quan khác về BĐCLGD. Bước đầu đã hình thành được một đội ngũ cán bộ chuyên trách về BĐCLGD khá vững vàng, đội ngũ cán bộ đánh giá chất lượng được đào tạo chuyên sâu, nâng cao nhận thức, kỹ năng của cán bộ, giảng viên về công tác bảo đảm chất lượng.

1.2. Kết quả cụ thể

1.2.1. Xây dựng hệ thống văn bản quản lý điều hành về ĐĐCLGD bên trong

Đại học Huế đã xây dựng một hệ thống văn bản quản lý điều hành về ĐĐCLGD bên trong chặt chẽ từ cấp Đại học Huế đến cấp đơn vị (*tại Phụ lục I*)

1.2.2. Các công tác ĐĐCLGD định kỳ

- Các đơn vị đã định kỳ triển khai thực hiện Báo cáo Quy chế thực hiện công khai đối với CSGD và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT trên trang điện tử của các đơn vị. Đại học Huế đã rà soát và tổng hợp các báo cáo Công khai của các năm học tại Cổng thông tin điện tử Đại học Huế.

- Các hoạt động: khảo sát ý kiến của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ I và II của các năm học; khảo sát ý kiến đánh giá của người học cuối khóa về chất lượng đào tạo toàn khóa học; khảo sát tình hình việc làm và thu nhập của cựu sinh viên sau tốt nghiệp; khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về công tác phục vụ sinh viên; khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về chương trình đào tạo, khảo sát của sinh viên về cơ sở vật chất đã được các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc và theo đúng quy định.

1.2.3. Công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng

- Thực hiện hướng dẫn tổ chức đánh giá nội bộ chất lượng cơ sở đào tạo, Đại học Huế đã ra các Quyết định: (1) Thành lập Ban thẩm định các báo cáo tự đánh giá; (2) Thành lập các Đoàn đánh giá nội bộ chất lượng cơ sở đào tạo các đơn vị thành viên; (3) Kế hoạch đánh giá nội bộ chất lượng cơ sở đào tạo các đơn vị thành viên; (4) Nghị quyết về việc thẩm định kết quả đánh giá nội bộ chất lượng giáo dục các đơn vị thành viên; (5) Quyết định cấp giấy chứng nhận kết quả đánh giá cơ sở đào tạo các đơn vị thành viên.

- 08 trường đại học thành viên đã hoàn thành ĐGNB cấp Đại học Huế chất lượng CSGD;

- 7/8 trường đại học thành viên (ngoại trừ Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế) đã hoàn thành kiểm định chất lượng CSGD và đã được công nhận đạt chuẩn chất lượng CSGD cấp quốc gia, thể hiện rõ tại **Bảng 2. Kết quả ĐGNB và KĐCLGD của các đơn vị đào tạo tại Đại học Huế** (*tại Phụ lục II*).

- Đại học Huế đã hoàn thành đánh giá thử nghiệm CSGD đại học trong khuôn khổ chương trình Dự án SHARE và đang thực hiện các kế hoạch cải tiến theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN.

- Rà soát kế hoạch và tiến độ cải tiến chất lượng của các đơn vị đã hoàn thành kiểm định chất lượng CSGD của Trường Đại học Nông Lâm, Trường Đại học Y Dược và Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế (*những đơn vị đã hoàn thành báo cáo giữa kỳ kiểm định chất lượng CSGD*); Giám sát việc thực hiện báo cáo giữa kỳ Kiểm định chất lượng CSGD với Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN của các đơn vị: Trường Đại học Sư phạm, Trường Đại học Kinh tế, Trường Đại học Ngoại ngữ và Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

- Rà soát kế hoạch và tiến độ thực hiện công tác nộp tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo công văn 783/ĐHH-ĐTCTSV ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc rà soát và cập nhật tiến độ thực hiện kế hoạch tự đánh giá và đăng ký kiểm định chất lượng CTĐT theo kế hoạch tại **Bảng 3. Tiến độ thực hiện công tác tự đánh giá CTĐT (tại Phụ lục III)**.

1.2.4. Thứ hạng Đại học Huế trên các bảng xếp hạng đại học

Trong những năm gần đây, Đại học Huế luôn có thứ hạng khá cao trong các đại học/trường đại học ở Việt Nam trên các bảng xếp hạng đại học thế giới thể hiện trên **Bảng 3. Thứ hạng của Đại học Huế trên các bảng xếp hạng đại học (tại Phụ lục III)**. Với xếp hạng QS Asia, Đại học Huế liên tục có mặt trong top các trường Đại học Châu Á (top 250 các năm 2016, 2017; top 400 năm 2018 và top 451-500 năm 2019, top 451-500 năm 2020 và top 400-451).

- Tại bảng xếp hạng Webometrics, trong 180 CSGD đại học Việt Nam được xếp hạng công bố tháng 7/2019, Đại học Huế đứng ở vị trí thứ 8. Thứ hạng của Đại học Huế đã tăng 2 bậc từ lần xếp hạng tháng 1/2019 (thứ 10) và trở lại vị trí thứ 8 đã từng đạt được trong đợt tháng 7/2018. Năm 2020, trong bảng xếp hạng Webometrics, các đơn vị đã phối hợp cùng Đại học Huế xây dựng dữ liệu xếp hạng đại học nhằm tăng vị trí xếp hạng của Đại học Huế và giúp nhận diện thương hiệu Đại học Huế trong xu thế hội nhập quốc tế. Vì vậy, vị trí xếp hạng của Đại học Huế đã tăng 1 bậc, đứng thứ 7 vào tháng 1/2020.

2. Đánh giá kết quả thực hiện công tác BĐCLGD tại Đại học Huế

2.1. Những điểm mạnh cần phát huy

- Đã tạo được sự đồng thuận và quyết tâm cao của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền và các tổ chức xã hội, tổ chức đoàn thể trong toàn Đại học Huế về công tác bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục;

- Hình thành cơ cấu tổ chức của hệ thống bảo đảm chất lượng khá đồng bộ từ cấp Đại học Huế đến các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế;

- Đội ngũ chuyên viên phụ trách công tác BĐCLGD và một số cán bộ, giảng viên được tập huấn căn bản và chuyên sâu về công tác BĐCLGD;

- Nhận thức, kỹ năng của cán bộ, giảng viên về công tác BĐCLGD đã được nâng lên một bước;

- Một số công cụ đánh giá như bảng hỏi khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên và CTĐT, khảo sát sinh viên tốt nghiệp đã được xây dựng và triển khai;

- Ban hành Sổ tay đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Huế giúp cho Văn phòng và các Ban chức năng, các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế thực hiện nhiệm vụ bảo đảm chất lượng theo đúng quy định và quy trình nhằm duy trì, nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý thống nhất trong Đại học Huế.

2.2. Những hạn chế, khó khăn cần khắc phục

- Đội ngũ cán bộ phụ trách công tác BĐCLGD tại Đại học Huế còn thiếu về số

lượng và có nhiều biến động trong nhiệm vụ công tác;

- Hệ thống chiến lược và kế hoạch bảo đảm chất lượng của Đại học Huế và các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế chưa đồng bộ và kết nối thật chặt chẽ với nhau;

- Việc triển khai kế hoạch tự đánh giá các CTĐT để tham gia kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn AUN - QA tại các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế chưa theo đúng tiến độ do hạn hẹp về nguồn kinh phí đầu tư cho việc hoàn thành báo cáo tự đánh giá các CTĐT;

- Việc xây dựng cơ sở dữ liệu để tham gia xếp hạng đại học theo QS: ASIA Rankings và Webometrics còn gặp khó khăn do chưa có sự đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu và dữ liệu còn phân tán từ cấp trường/khoa/phân hiệu đến các viện, trung tâm và Đại học Huế. Chưa thống nhất về đường truyền các trang điện tử của các đơn vị, tên địa chỉ email gắn với Đại học Huế trong hệ thống giáo dục Việt Nam.

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 của Quốc hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Văn bản hợp nhất luật giáo dục đại học số 42/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018; Luật Giáo dục ngày 14/6/2019.

- Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

- Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ GD&ĐT Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

- Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng CSGD đại học.

- Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ GD&ĐT Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

- Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Quyết định số 363/QĐ-ĐHH ngày 01/4/2016 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về ĐBCLGD tại Đại học Huế.

- Quyết định số 670/QĐ-ĐHH ngày 07/6/2016 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Hướng dẫn tổ chức đánh giá nội bộ chất lượng cơ sở đào tạo tại Đại học Huế.

- Quyết định số 1356/QĐ-ĐHH ngày 30/11/2017 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành hướng dẫn tổ chức đánh giá nội bộ chất lượng chương trình đào tạo tại Đại học Huế theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quyết định số 1484/QĐ-ĐHH ngày 14/11/2018 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Sổ tay đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Huế.

- Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với CSGD và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thông tư 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 05 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các CSGD đại học thành viên.

Phần II
CHIẾN LƯỢC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐẠI HỌC HUẾ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. TUYÊN BỐ SỨ MẠNG, TÂM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ GIÁO DỤC CỦA ĐẠI HỌC HUẾ

1. Tuyên bố Sứ mạng

Sứ mạng của Đại học Huế là thực hiện nhiệm vụ chiến lược quốc gia, nhiệm vụ phát triển vùng của đất nước; phát huy truyền thống đào tạo tinh hoa, chất lượng cao kết hợp với nghiên cứu khoa học đa ngành, đa lĩnh vực tạo ra các sản phẩm khoa học - công nghệ tiên tiến, hiệu quả.

2. Tâm nhìn đến năm 2030

Đại học Huế hướng đến một hệ thống đại học định hướng nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực, tiên phong, trọng điểm của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam và xếp hàng đầu khu vực Đông Nam Á và châu Á vào năm 2030.

3. Hệ thống giá trị giáo dục

Với tinh thần đề cao tính sáng tạo, chuẩn mực, trách nhiệm và thân thiện, Đại học Huế cam kết:

- Khuyến khích và tôn trọng những tư tưởng tiến bộ, những ý tưởng sáng tạo của đội ngũ cán bộ và sinh viên Đại học Huế;
- Tuân thủ nghiêm túc những chuẩn mực giáo dục đại học; xây dựng, duy trì và phát triển môi trường dạy, học và nghiên cứu khoa học mẫu mực;
- Đề cao tinh thần trách nhiệm của nhà trường đối với các đối tượng được phục vụ nói riêng và xã hội nói chung;
- Phát huy tính dân chủ, đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau, đề cao tính trung thực và lòng nhân ái trong toàn Đại học Huế.

II. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu tổng quát

Hoàn thiện hệ thống mạng lưới bảo đảm chất lượng giáo dục đại học bên trọng từ cấp Đại học Huế đến các đơn vị thành viên, thuộc và trực thuộc, triển khai tự đánh giá và kiểm định CTĐT ĐH và SDH và cơ sở giáo dục chu kỳ 2 theo chuẩn quốc gia và quốc tế, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu xếp hạng đại học quốc tế hướng đến đạt top 300 châu Á, 1000 thế giới và tập trung xây dựng CSDL xếp hạng cho một số ngành học mũi nhọn, trọng điểm theo từng nhóm ngành đào tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu 1: Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống BDCLGD bên trong của Đại học Huế và các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế.

Mục tiêu 2: Nâng cao hiệu quả công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục tại Đại học Huế.

Mục tiêu 3: Xây dựng kế hoạch tổ chức và đánh giá hiệu quả các Hội nghị/Hội thảo trao đổi kinh nghiệm về BĐCLGD.

Mục tiêu 4: Phát triển và triển khai các công cụ BĐCLGD.

Mục tiêu 5: Phát triển hệ thống thông tin hỗ trợ công tác BĐCLGD.

Mục tiêu 6: Cải thiện thứ hạng của Đại học Huế trong các bảng xếp hạng quốc tế.

III. NỘI DUNG CHIẾN LƯỢC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HUẾ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

3.1. Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống BĐCLGD bên trong của Đại học Huế và các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế

a) Các chỉ tiêu chính đến năm 2025

- Thành lập Hội đồng BĐCLGD Đại học Huế để triển khai các hoạt động BĐCLGD trong toàn Đại học Huế; xác định lại nhân sự tham gia vào quá trình BĐCLGD;

- 100% các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế có bộ phận chuyên trách về BĐCLGD, có đủ đội ngũ và năng lực để chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch BĐCLGD của đơn vị mình một cách hiệu quả;

- 100% các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế ban hành kế hoạch thực hiện chiến lược BĐCLGD giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch chi tiết hàng năm;

- Hoàn thành dự thảo và trình Giám đốc Đại học Huế ban hành quy định về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục tại Đại học Huế;

- Ít nhất 85% cán bộ phụ trách BĐCLGD được đào tạo (có chứng chỉ đào tạo kiểm định viên, có thể kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục đại học hoặc bằng sau đại học chuyên ngành đo lường và đánh giá trong giáo dục);

- Xây dựng hoàn chỉnh và vận hành có hiệu quả hệ thống CSDL bảo đảm chất lượng giáo dục từ các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế đến cơ quan BĐCLGD - Đại học Huế theo các chỉ tiêu chủ yếu của Bộ GDĐT;

- 100% các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế thực hiện đầy đủ các nội dung công khai theo đúng quy định;

- 100% các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế thực hiện công tác khảo sát ý kiến phản hồi từ các bên liên quan một cách thường xuyên, có kế hoạch, hệ thống và hiệu quả;

- Hoàn thành dự thảo và trình Giám đốc Đại học Huế ban hành quy định về bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ;

- Ban hành các quy định, chính sách liên quan để thực hiện kế hoạch BDCLGD về CTĐT (trách nhiệm các bên tham gia vào, mẫu báo cáo chất lượng đào tạo CDR, công cụ đánh giá CDR, ...).

- Thực hiện báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược BDCLGD Đại học Huế giai đoạn 2021 - 2025;

- Thực hiện báo cáo BDCLGD các CTĐT trong toàn Đại học Huế giai đoạn 2021 - 2025.

b) Các giải pháp và lộ trình thực hiện

- Kiện toàn Hội đồng BDCLGD Đại học Huế

- + Thành lập Hội đồng BDCLGD Đại học Huế theo quy định;

- + Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng BDCLGD Đại học Huế;

- + Xác định nhiệm vụ cụ thể các thành viên của Tổ giúp việc cho HĐ, chậm nhất 6/2021.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ BDCLGD các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế

- + Thống kê hiện trạng các đơn vị có bộ phận chuyên trách BDCLGD;

- + Thống kê đội ngũ nhân lực BDCLGD các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế;

- + Xây dựng kế hoạch hằng năm cho các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế để có đủ bộ phận chuyên trách và có đủ nhân lực.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ BDCLGD các đơn vị.

- + Thống kê thực trạng năng lực đội ngũ BDCLGD của các đơn vị thành viên có bằng cấp, chứng chỉ nghiệp vụ, chứng nhận tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về BDCLGD;

- + Xây dựng kế hoạch hằng năm cho các đơn vị thành viên cử chuyên viên phụ trách BDCLGD đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ BDCLGD;

- + Mở ít nhất 1 lớp đào tạo KĐV tại Đại học Huế.

- Khuyến khích chuyên viên phụ trách BDCLGD các đơn vị thành viên đi học SDH về đo lường đánh giá trong giáo dục.

- Xây dựng và vận hành hệ thống CSDL Đại học Huế.

- + Năm 2021, bộ phận BDCLGD Đại học Huế lập kế hoạch xây dựng và vận hành thử nghiệm hệ thống CSDL;

- + Năm 2022 và 2023: phổ biến và áp dụng hiệu quả hệ thống CSDL cho tất cả các đơn vị trong toàn Đại học Huế;

+ Hằng năm, định kỳ thông báo, nhắc nhở các đơn vị trong Đại học Huế thực hiện đầy đủ các nội dung công khai theo quy định;

- Ban hành kế hoạch thực hiện công tác BĐCLGD hàng năm trong Đại học Huế.

+ Sau khi ban hành Chiến lược của Đại học Huế, từ đầu năm 2021 yêu cầu các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế ban hành kế hoạch chiến lược BĐCLGD của đơn vị mình, chậm nhất đến 3/2021;

+ Các đơn vị nộp kế hoạch BĐCLGD hàng năm chậm nhất vào tháng 12/2021 (cho kế hoạch năm 2022) và tháng 12/2022 (cho kế hoạch năm 2023);

+ Các đơn vị báo cáo Hội đồng BĐCLGD Đại học Huế về thực trạng và đề xuất các giải pháp trong kỳ họp của Hội đồng;

+ Các đơn vị định kỳ rà soát, điều chỉnh nội dung sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi tạo nên sự khác biệt của CSGD Đại học Huế; Chỉ đạo tuyên truyền sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của đơn vị tới toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học và các bên liên quan;

+ Đại học lập kế hoạch và nội dung khảo sát các bên liên quan. Các đơn vị thành viên lập kế hoạch cụ thể hằng năm và triển khai thực hiện; Đầu năm học nộp kế hoạch BĐCLGD cho Đại học Huế để theo dõi và theo kế hoạch nộp báo cáo kết quả khảo sát;

+ Đại học Huế tổ chức Hội nghị/ hội thảo để nâng cao chất lượng công tác khảo sát (2 năm/lần);

- Hoàn thiện Quy định về đánh giá và kiểm định CLGD tại ĐH Huế

+ Bộ phận BĐCLGD Đại học Huế soạn Dự thảo, tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị trong toàn Đại học Huế để hoàn thành Quy định, chính sách về đánh giá và kiểm định CLGD tại Đại học Huế, chậm nhất đến tháng 9/2021.

3.2. Nâng cao hiệu quả công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục tại Đại học Huế

a) Các chỉ tiêu chính đến năm 2025

- 100% các trường đại học thành viên xây dựng kế hoạch thực hiện công tác BĐCLGD hướng đến đáp ứng bộ tiêu chuẩn KĐCLGD (Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT);

- 100% trường đại học thành viên triển khai kế hoạch tự đánh giá CSGD; được đánh giá nội bộ chất lượng CSGD cấp Đại học Huế (chu kỳ tiếp theo); đăng ký và được kiểm định chất lượng CSGD cấp quốc gia/quốc tế;

- 100% chương trình đào tạo có CDR được xây dựng đúng quy định;

- 25 - 30% chương trình đào tạo được ĐGN và kiểm định chất lượng quốc gia;

- 5% chương trình đào tạo đại học được kiểm định theo tiêu chuẩn AUN-QA;

- 50% các chương trình đào tạo liên kết quốc tế đang triển khai tại các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế được định kỳ rà soát, đánh giá chất lượng nội bộ Đại học Huế;

- Triển khai đánh giá CDR 05 CTĐT; soạn thảo báo cáo đạt chất lượng CDR cho các CTĐT trong toàn Đại học Huế; công bố kết quả cho các bên liên quan cũng như trên Cổng thông tin điện tử Đại học Huế; sử dụng các kết quả từ báo cáo đạt chất lượng CDR CTĐT để đưa vào báo cáo TĐG CTĐT hay CSGD (chu kỳ đánh giá tiếp theo).

b) Giải pháp và lộ trình thực hiện

- Tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giảng viên về công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục tại Đại học Huế; khẩn trương xây dựng nội dung, tài liệu và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục cho cán bộ lãnh đạo, giảng viên và cán bộ phòng, ban thống nhất trong toàn Đại học Huế;

- Tập trung định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh và triển khai thực hiện hiệu quả mục tiêu và chỉ tiêu Chiến lược ĐDCLGD Đại học Huế giai đoạn 2021 - 2025;

- Hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong theo định hướng chuẩn khu vực, quốc tế và một số trường đại học tiên tiến trên thế giới; tạo điều kiện cho các CSGD trong Đại học Huế tham gia vào mạng lưới bảo đảm chất lượng khu vực và quốc tế; khuyến khích thực hiện kiểm định các CTĐT theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế theo quy định của Bộ GDĐT;

- Chỉnh sửa, bổ sung một số văn bản pháp quy về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục như: hướng dẫn đánh giá nội bộ chất lượng CSGD, CTĐT tại Đại học Huế; cập nhật hoạt động đánh giá, các mốc chuẩn và thước đo của các Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục; quy định và hướng dẫn xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong của các CSGD tại Đại học Huế; danh mục các tổ chức kiểm định quốc tế được Việt Nam đánh giá cao và công nhận;

- Thực hiện kiểm định các CTĐT theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế theo quy định của Bộ GDĐT;

- Đối với các CSGD chưa đăng ký KĐCLGD thì cần có giải pháp đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tự đánh giá, khẩn trương rà soát, hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá, đăng ký với các tổ chức KĐCLGD và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho hoạt động ĐGN;

- Đối với các CSGD đã được ĐGN và được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, tiếp tục cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện báo cáo giữa kỳ theo quy định; triển khai các giải pháp cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục sau ĐGN; thông qua các diễn đàn, các chương mục trên báo chí, truyền hình và các phương tiện truyền thông khác, phổ biến các kết quả đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt được, để tạo điều kiện cho xã hội biết và tham gia giám sát chất lượng giáo dục;

- Cần có cơ chế tài chính hợp lý để triển khai thực hiện công tác tự đánh giá và ĐGN CSGD và CTĐT;

- Đối với các CSGD tại Đại học Huế, cần xây dựng tổ chức bảo đảm và kiểm định chất lượng không chỉ ở cấp trường mà còn có cán bộ kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục ở cấp khoa, phòng, trung tâm phục trách các hoạt động đánh giá và kiểm định chất lượng;

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục để trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm giữa các CSGD trong Đại học Huế.

- Kiểm tra giai đoạn 1 (2021 - 2023) số đơn vị thành viên đã hoàn thành BC TĐG;

- Lập kế hoạch cho số đơn vị còn lại hoàn thành BC TĐG trong 2 năm 2024 và 2025 để đạt 100%;

- Kiểm tra giai đoạn 1 (2021 - 2023) có bao nhiêu đơn vị đào tạo đã ĐGNB; Lập kế hoạch cho số đơn vị còn lại được ĐGNB để đạt 100%;

- Kiểm tra giai đoạn 1 (2021 - 2023) số đơn vị đã được ĐGN; Lập kế hoạch cho số đơn vị còn lại được ĐGN để đạt 80% trong 2 năm 2024 và 2025;

- Kiểm tra giai đoạn 1 (2021 - 2023) số đơn vị đào tạo đã được KĐCL theo tiêu chuẩn khu vực/quốc tế; Lập kế hoạch cho số đơn vị còn lại được KĐCL theo tiêu chuẩn khu vực/quốc tế để có tổng số khoảng 5 đơn vị được kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn khu vực/quốc tế trong năm 2024 và 2025;

- Kiểm tra giai đoạn 1 (2021 - 2023) có bao nhiêu CTĐT có CDR được xây dựng đúng quy định;

- Lập kế hoạch xây dựng CDR cho số CTĐT còn lại trong năm 2024 và 2025 để đạt tổng số 100%;

- Kiểm tra giai đoạn 1 (2021 - 2023) có bao nhiêu CTĐT được ĐGN và kiểm định chất lượng cấp quốc gia (giả thiết mỗi năm thực hiện $6\% \times 3 = 18\%$);

- Lập kế hoạch để 6% tổng số CTĐT được ĐGN và kiểm định chất lượng cấp quốc gia vào năm 2024;

- Lập kế hoạch để 6% tổng số CTĐT được ĐGN và kiểm định chất lượng cấp quốc gia vào năm 2025;

- Kiểm tra giai đoạn 1 (2021 - 2023) có bao nhiêu CTĐT được ĐGN và kiểm định chất lượng cấp quốc gia (giả thiết mỗi năm thực hiện $6\% \times 3 = 18\%$);

- Lập kế hoạch để 6% tổng số CTĐT được ĐGN và kiểm định chất lượng cấp quốc gia vào năm 2024;

- Lập kế hoạch để 6% tổng số CTĐT được ĐGN và kiểm định chất lượng cấp quốc gia vào năm 2025;

- Kiểm tra giai đoạn 1 (2021 - 2023) có bao nhiêu CTĐT được kiểm định theo tiêu chuẩn AUN - QA;

- Lập kế hoạch để các đơn vị đã đăng ký tiến hành kiểm định các CTĐT còn lại theo tiêu chuẩn AUN - QA trong năm 2024 và 2025 cho đạt tổng số 5%;

- Kiểm tra giai đoạn 1 (2021 - 2023) số CTĐT liên kết quốc tế đang triển khai tại các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế được định kỳ rà soát, đánh giá chất lượng nội bộ Đại học Huế (giả thiết 10%/năm x 3 = 30%);

- Tiến hành ĐGNB Đại học Huế số CTĐT liên kết còn lại để số CTĐT liên kết được định kỳ rà soát, đánh giá chất lượng nội bộ ĐH Huế trong năm 2024 (10%) và 2025 (10%);

- Kiểm tra giai đoạn 1 (2021 - 2023) số CDR CTĐT được đánh giá (giả thiết 1 CDR CTĐT x 3 năm = 3 CDR CTĐT);

- Triển khai đánh giá CDR của 02 CTĐT:

- + Năm 2024 : 1 CTĐT;

- + Năm 2025 : 1 CTĐT.

- Soạn thảo báo cáo đạt chất lượng CDR cho các CTĐT trong toàn Đại học Huế vào cuối năm 2024 và 2025;

- Có kế hoạch công bố kết quả đánh giá CDR ngay khi được công nhận cho các bên liên quan cũng như trên Cổng thông tin điện tử Đại học Huế;

- Cung cấp ngay cho các đơn vị thành viên khi có kết quả đánh giá CDR CTĐT để các đơn vị đưa vào BCTĐG CTĐT hay CSGD (chu kỳ đánh giá tiếp theo).

3.3. Xây dựng kế hoạch tổ chức và đánh giá hiệu quả các Hội nghị/Hội thảo trao đổi kinh nghiệm về BDCLGD

a) Các chỉ tiêu chính đến năm 2025

- Tổ chức các khóa tập huấn về bảo đảm chất lượng cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác bảo đảm chất lượng (thực hành xây dựng và tự đánh giá chương trình đào tạo phục vụ kiểm định chất lượng giáo dục quốc gia/AUN - QA; xây dựng chương trình đào tạo tiếp cận theo CDR và Khung trình độ quốc gia Việt Nam cho GDDH,...);

- Phối hợp với các Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục uy tín tổ chức các khóa đào tạo Kiểm định viên kiểm định chất lượng ĐH và TCCN;

- Tập huấn, hỗ trợ các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế trong việc triển khai kế hoạch tự đánh giá CSGD và CTĐT;

- Tổ chức các phiên họp của Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục Đại học Huế;

- Tổ chức các hội nghị giao ban bảo đảm chất lượng giáo dục Đại học Huế.

b) Giải pháp và lộ trình thực hiện

- Đại học Huế lập kế hoạch hàng năm về tổ chức Hội nghị/Hội thảo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ chuyên viên phụ trách BDCLGD của các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế. Dự thảo và tổ chức lấy ý kiến các đơn vị thành viên về nội dung các đợt Hội nghị/Hội thảo, đảm bảo nội dung thiết thực, có hiệu quả.

- Các đơn vị rà soát, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ chuyên viên phụ trách công tác BĐCLGD mang tính ổn định lâu dài, theo dõi được mảng BĐCLGD. Đề xuất những chuyên viên có đủ điều kiện tham gia các khóa tập huấn/hội nghị/khóa đào tạo Kiểm định viên KĐCLGD cấp quốc gia và AUN - QA;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về bảo đảm chất lượng, quản lý giáo dục và quản trị đại học theo hướng bảo đảm chất lượng cho toàn thể lãnh đạo các đơn vị, giảng viên và nhân viên của các đơn vị;

- Để các khóa tập huấn/hội thảo/khóa đào tạo về BĐCLGD được tổ chức có hiệu quả và hiệu ứng tích cực, lãnh đạo các đơn vị cử cán bộ tham dự nghiêm túc, đúng lĩnh vực chuyên môn và áp dụng kiến thức vào công tác quản lý/giảng dạy;

- Tập huấn, hỗ trợ các đơn vị, các khoa trong việc triển khai kế hoạch tự đánh giá CSGD và CTĐT;

- Định kỳ tổ chức các phiên họp của Hội đồng BĐCLGD Đại học Huế và Hội nghị giao ban công tác BĐCLGD Đại học Huế.

3.4. Phát triển và triển khai các công cụ BĐCLGD

a) Các chỉ tiêu chính đến năm 2025

- Xây dựng quy trình triển khai công tác BĐCLGD cho các CTĐT (quy trình, các mốc thời gian thực hiện,...);

- Phổ biến quy trình BĐCLGD cho các bên liên quan (các Ban chức năng, Hiệu trưởng/Thủ trưởng đơn vị, Trưởng, Phó Phòng chức năng, Trưởng, Phó khoa/bộ môn và các bên liên quan);

- Lập và thống nhất mẫu khảo sát các đối tượng liên quan trong Đại học Huế:

- 100% các đơn vị thực hiện khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên (sinh viên chính quy CTĐT đại trà, CTĐT chất lượng cao, CTĐT có yếu tố nước ngoài)/học viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên;

- 100% các đơn vị thực hiện khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên (sinh viên chính quy CTĐT đại trà, CTĐT chất lượng cao, CTĐT có yếu tố nước ngoài)/học viên về chất lượng toàn khóa học;

- 100% các đơn vị thực hiện khảo sát tình hình việc làm của sinh viên/học viên sau khi tốt nghiệp (1 năm).

- 100% các đơn vị thực hiện khảo sát các bên liên quan nhằm cập nhật và cải tiến CTĐT (2 năm/lần).

- Tổng hợp, phân tích, báo cáo số liệu khảo sát, từ đó tư vấn và tham mưu cho các bên liên quan.

b) Giải pháp và lộ trình thực hiện

* Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2023:

- Rà soát, bổ sung, cập nhật, nâng cấp Sổ tay bảo đảm chất lượng giáo dục Đại học Huế từ phiên bản 1.0 ban hành kèm theo QĐ số 1484/QĐ-ĐHH ngày 14/11/2018 của Giám đốc Đại học Huế. Đây chính là công cụ BDCLGD

* Giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2025

- Tổ chức thu thập, xử lý thông tin của sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo theo CDR, chương trình đào tạo và quá trình đào tạo của các đơn vị, những vấn đề cần điều chỉnh CDR và chương trình đào tạo;

- Tổ chức thu thập, xử lý thông tin về kết quả học tập của sinh viên đáp ứng yêu cầu CDR và yêu cầu của xã hội;

- Tổ chức thu thập, xử lý thông tin người quản lý các đơn vị giáo dục, đào tạo hoặc sử dụng lao động sau khi sinh viên hoàn thành chương trình giáo dục.

3.5. Phát triển hệ thống thông tin hỗ trợ công tác BDCLGD

a) Các chỉ tiêu chính đến năm 2025

- Lập kế hoạch, triển khai và vận hành đề án xây dựng hệ thống CSDL BDCLGD dùng chung trong toàn Đại học Huế;

- Lập kế hoạch và triển khai đề án sử dụng CSDL trong xếp hạng đại học;

- Lập trang web riêng/chuyên mục BDCLGD trên cổng thông tin của Đại học Huế để trao đổi thông tin nghiệp vụ về BDCLGD;

- Lên kế hoạch để thay đổi cấu trúc các website hiện tại để đáp ứng các tiêu chí đánh giá trong KĐCLGD và xếp hạng đại học.

b) Giải pháp và lộ trình thực hiện

* Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2023:

- Các đơn vị trong toàn Đại học Huế triển khai có hiệu quả Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Đề án 117/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; xây dựng và triển khai Chính phủ điện tử, hệ thống dịch vụ công trực tuyến, hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Xây dựng và đưa vào khai thác CSDL trực tuyến về giáo dục đại học; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào CSDL ngành; xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm CSDL ngành;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị đại học;

- Tiếp tục xây dựng và đưa vào sử dụng hiệu quả kho học liệu số, học liệu điện tử; các dữ liệu dùng trong xếp hạng đại học trong toàn Đại học Huế; bồi dưỡng, nâng

cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và chuyên viên phụ trách BDCLGD trong Đại học Huế.

* Giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2025:

- Thực hiện đánh giá hệ thống CSDL trực tuyến về giáo dục đại học; hệ thống thông tin quản lý các chương trình đào tạo hiện có vào CSDL ngành đào tạo tại Đại học Huế; các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm CSDL ngành đào tạo.

3.6. Cải thiện thứ hạng của Đại học Huế trong các bảng xếp hạng quốc tế

a) Các chỉ tiêu chính đến năm 2025

- Đứng thứ 300 Châu Á và thứ 3 - 4 Việt Nam trong bảng xếp hạng QS - Asia; đứng thứ 3 - 4 Việt Nam trong bảng xếp hạng Webometrics.

b) Các giải pháp và lộ trình thực hiện

* Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2023:

- Tăng cường sự hiểu biết về chiến lược, giải pháp và kế hoạch hành động cần thiết cho việc cải thiện vị trí xếp hạng, các chỉ số cạnh tranh quốc tế, khẳng định chất lượng, thương hiệu và nâng cao vị thế Đại học Huế trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, trong khu vực và trên thế giới cho toàn bộ lãnh đạo, giảng viên, viên chức và người lao động trong toàn Đại học Huế;

- Xây dựng và cập nhật dữ liệu đầy đủ cho các tổ chức xếp hạng quốc tế;

- Quan tâm xây dựng mạng lưới nhà tuyển dụng, nhà khoa học để tranh thủ những đóng góp từ nguồn lực này vào hoạt động chung của các đơn vị trong các cuộc khảo sát của các tổ chức xếp hạng đại học trong nước và quốc tế;

- Có những giải pháp đẩy mạnh và nâng cao số lượng bài báo công bố trên tạp chí quốc tế thứ hạng cao qua từng năm;

- Đẩy mạnh công tác tổ chức hội thảo quốc tế, mời nhiều học giả, chuyên gia từ các nước trong khu vực và quốc tế nhằm tăng cường mạng lưới nghiên cứu quốc tế;

- Quốc tế hóa trong quản trị nhân sự, thu hút nhiều chuyên gia giỏi đến Đại học Huế làm việc cũng như phối hợp giảng dạy và nghiên cứu với các trường đại học tiên tiến trong khu vực và thế giới;

- Tăng cường hoạt động truyền thông; phát triển mạng lưới quan hệ doanh nghiệp và nhà tuyển dụng; mạng lưới cựu người học;

- Có các giải pháp cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục và năng lực nghề nghiệp người học sau tốt nghiệp, nghiên cứu công bố quốc tế, chính sách khuyến khích giảng viên tham gia hội thảo quốc tế, các diễn đàn, các hội thảo khoa học...

* Giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2025:

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao số lượng bài báo công bố trên tạp chí quốc tế thứ hạng cao qua từng năm;

- Đổi mới chế tài về nghiên cứu khoa học tại Đại học Huế để thúc đẩy giảng viên nâng cao năng lực, chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học, công khai, minh bạch các công trình đã công bố, các hướng nghiên cứu đang thực hiện của giảng viên trên trang thông tin điện tử của các đơn vị trong toàn Đại học Huế.

IV. NỘI DUNG CHIẾN LƯỢC BĐCLGD TRONG KHCN&HTQT TẠI ĐẠI HỌC HUẾ

1. Mục tiêu chung

Phát huy tiềm lực khoa học công nghệ, tạo ra các sản phẩm có tính ứng dụng cao phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; chủ động hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả hợp tác với địa phương, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể

- 100% giảng viên, 80% nghiên cứu viên cơ hữu thực hiện đầy đủ nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và có kết quả theo quy định hiện hành đối với từng chức danh giảng viên tương ứng; tham gia nghiên cứu khoa học và có bài báo, công trình được phản biện, công bố trong các hội nghị, hội thảo khoa học, các tạp chí khoa học chuyên ngành trong và ngoài nước hằng năm;

- Nâng cao nhận thức để thực hiện nghiêm túc trách nhiệm nghiên cứu khoa học, nắm bắt và khai thác có hiệu quả những quy định, hướng dẫn về khoa học công nghệ hiện có làm cơ sở cho việc triển khai tại Đại học Huế;

- Tiếp tục đầu tư các phòng thí nghiệm trọng điểm trong toàn Đại học Huế: (1) Phòng nghiên cứu Hóa sinh môi trường biển, (2) Phòng Hóa lý chuyên sâu, (3) Xưởng sản xuất các chế phẩm sinh học và sản phẩm lên men, (4) Hệ thống Smart Uni, (5) Thiết lập hệ thống doanh nghiệp;

- Tăng cường đăng ký sở hữu trí tuệ và thương mại hóa sản phẩm, phần đầu có 25 - 30 sản phẩm và quy trình công nghệ được đăng ký sở hữu trí tuệ, 15 - 20 sản phẩm được thương mại hóa và 15 công trình công nghệ được chuyển giao;

- Xây dựng kế hoạch đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực của các đơn vị trong Đại học Huế đáp ứng các hoạt động NCKH; xây dựng quy trình quy hoạch/kế hoạch phát triển nguồn nhân lực dựa trên việc đánh giá nhu cầu của hoạt động NCKH tại Đại học Huế, tuân thủ các quy định hiện hành;

- Ít nhất 20 chương trình hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học với các trường đại học của các nước phát triển và 15 chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi sinh viên với các trường đại học nước ngoài;

- Đẩy mạnh HTQT bình đẳng trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và sản xuất có hiệu quả nhằm nâng cao nội lực và đem lại nguồn thu cho các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế.

3. Giải pháp thực hiện

- Hình thành các viện nghiên cứu chuyên sâu tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế; xây dựng và đẩy mạnh nghiên cứu ở các lĩnh vực: Khoa học sức khỏe, nông - lâm - ngư,

môi trường, công nghệ sinh học, khoa học cơ bản, nghệ thuật,... nhằm nâng cao vị thế của Đại học Huế và đáp ứng nhu cầu phát triển vùng và khu vực;

- Phổ biến rộng rãi và áp dụng triệt để các quy định về sở hữu trí tuệ và tăng cường nguồn thu từ các sản phẩm NCKH và chuyển giao công nghệ;

- Chủ động mở rộng hợp tác quốc tế trong NCKH, góp phần phát triển năng lực đội ngũ cán bộ, tăng nguồn thu tài chính và phát triển cơ sở vật chất;

- Xây dựng chiến lược HTQT cho từng giai đoạn, từ đó xây dựng kế hoạch nhiệm vụ hằng năm và triển khai thực hiện theo kế hoạch; đổi mới các chế tài nhằm phát huy thế mạnh của các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu liên ngành, hướng đến hợp tác nghiên cứu quốc tế và tăng cường công bố quốc tế; xác định các đối tác ưu tiên để xây dựng các dự án hợp tác nghiên cứu khoa học;

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra tiến độ thực hiện các đề tài NCKH trong phạm vi quản lý cấp Đại học Huế và cấp các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế;

- Định kỳ tổ chức hội thảo/tập huấn/khóa đào tạo nhằm hướng dẫn, kiểm tra và giám sát các cán bộ quản lý, giảng viên thực hiện nhiệm vụ NCKH và phát triển chuyển giao công nghệ;

- Chủ động tìm kiếm và duy trì các mối quan hệ với đối tác bên ngoài có khả năng, uy tín trong lĩnh vực đào tạo để giới thiệu các đơn vị trong Đại học Huế thiết lập quan hệ hợp tác.

V. NỘI DUNG CHIẾN LƯỢC BĐCLGD TRONG TÀI CHÍNH VÀ CSVC

1. Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể

- Lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính của CSGD để hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành;

- Lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng bao gồm các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị và công cụ v.v... để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành;

- Lập kế hoạch, bảo trì, kiểm toán, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành;

- Lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến, v.v. để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành;

- Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt được thiết lập và vận hành.

2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện rà soát tỷ lệ học bổng cấp cho sinh viên hằng năm đạt tối thiểu 8%; tỷ lệ kinh phí cấp cho SV làm NCKH hằng năm đạt tối thiểu 3%;
- Theo dõi tỷ lệ kinh phí cấp cho CBGV làm NCKH đáp ứng nhu cầu; tỷ lệ kinh phí cấp cho CBGV viết sách, giáo trình đáp ứng nhu cầu của các khoa/bộ môn; tỷ lệ kinh phí cấp cho CBGV phục vụ cộng đồng đáp ứng nhu cầu;
- Thực hiện rà soát việc chi trả tiền giờ giảng cho giảng viên đúng quy định; hạn chế giờ vượt giảng;
- Giám sát và định kỳ rà soát tỷ lệ kinh phí cấp cho công tác BĐCLGD hằng năm đáp ứng nhu cầu của đơn vị;
- Bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng; đảm bảo diện tích phòng học: m^2 /SV; diện tích phòng thí nghiệm: m^2 /SV; diện tích phòng thực hành : m^2 /SV; số dụng cụ thí nghiệm chủ yếu theo từng ngành đào tạo đạt yêu cầu của CB và SV; số dụng cụ thực hành chủ yếu theo từng ngành đào tạo đạt yêu cầu của CB và SV; số phòng thí nghiệm/ thực hành đáp ứng nhu cầu giảng dạy và NCKH;
- Kiểm tra và đánh giá chất lượng CB tin học phục vụ tốt yêu cầu giảng dạy và NCKH; số máy tính/SV đáp ứng nhu cầu; tình trạng hoạt động của mạng máy tính, tốc độ đường truyền đáp ứng nhu cầu giảng dạy và NCKH; máy chiếu (projector) đáp ứng nhu cầu học tập và giảng dạy; CB công tác tại Thư viện; CB có nghiệp vụ thư viện đáp ứng nhu cầu của CB và SV; đầu sách tiếng Việt và ngoại văn đáp ứng nhu cầu bạn đọc; nguồn học liệu trực tuyến đáp ứng nhu cầu CBGV và SV; số CBYT của Phòng YTCQ có các chức danh đạt chuẩn quy định; Trạm y tế cơ quan đạt chuẩn quy định; tỷ lệ SV tham gia BHYT đạt 100%; phương tiện PCCC đủ theo yêu cầu; phương tiện PCCC hoạt động đáp ứng yêu cầu; Cảnh tin đạt chuẩn quy định an toàn thực phẩm; nhà vệ sinh đáp ứng yêu cầu cho CB và SV; nhà vệ sinh đạt chuẩn vệ sinh; có nhà vệ sinh dành cho người khuyết tật; số lượng nhân viên bảo vệ đáp ứng yêu cầu của cơ quan; số lượng camera đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh của cơ quan; có phương tiện cấp cứu trong phòng thí nghiệm/ thực hành; có phương tiện bảo đảm an toàn bức xạ; có kiểm định an toàn bức xạ định kỳ; diện tích (m^2) các sân chơi, sân thể thao, sân diễn văn nghệ ... đáp ứng yêu cầu của CB và SV.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở Chiến lược bảo đảm chất lượng của Đại học Huế giai đoạn 2021 - 2025, các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai các hoạt động tại đơn vị theo các quy định hiện hành, chú trọng dự trù kinh phí cho các hoạt động đã nêu khi lập kế hoạch tài chính hằng năm của đơn vị để đảm bảo thực hiện được kế hoạch chung.

Việc triển khai chiến lược được thực hiện theo quy định hiện hành của Đại học Huế dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng BĐCLGD Đại học Huế và các Hội đồng BĐCLGD của các đơn vị. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc, phát sinh, các đơn vị gửi công văn đến Hội đồng BĐCLGD Đại học Huế để kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

2. Tổ chức giám sát và đánh giá kết quả thực hiện giữa và cuối giai đoạn của Chiến lược

Ban Đào tạo và Công tác sinh viên Đại học Huế có trách nhiệm theo dõi chung việc thực hiện công tác BĐCLGD trong toàn Đại học Huế, làm đầu mối, hỗ trợ các đơn vị thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng CSGD và CTĐT, đồng thời đề xuất Hội đồng BĐCLGD tổ chức hội nghị, hội thảo nhằm đánh giá, rà soát việc thực hiện giữa giai đoạn và tổng kết kết quả thực hiện cuối giai đoạn của Chiến lược BĐCLGD Đại học Huế.

Dựa trên các báo cáo, đề xuất của Ban Đào tạo và Công tác sinh viên Đại học Huế, Hội đồng BĐCLGD tiến hành kiểm tra, giám sát các hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục hằng năm và báo cáo Ban Giám đốc Đại học Huế.

Ban Giám đốc Đại học Huế xem xét các thông tin phản hồi từ Hội đồng BĐCLGD và lãnh đạo các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế để đưa ra các quyết định điều chỉnh Chiến lược BĐCLGD tại Đại học Huế nếu cần thiết./.



Nguyễn Quang Linh

Phụ lục I**HỆ THỐNG VĂN BẢN QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC BƢCLGD TẠI ĐẠI HỌC HUẾ**

STT	Tên văn bản	Số, ngày tháng ban hành
1	Quyết định: Về việc thành lập Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Huế nhiệm kỳ 2011-2016)	QĐ: 1239/QĐ-ĐHH ngày 09-10-2015
2	Quyết định: Về thành lập hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Huế giai đoạn 2014-2016 và Tổ giúp việc Hội đồng	QĐ: 965/QĐ-ĐHH ngày 14-05-2014
3	Quyết định về việc thành lập Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Huế nhiệm kỳ 2016 - 2021 và Tổ giúp việc Hội đồng	QĐ: 777/QĐ-ĐHH ngày 25-07-2017
4	Quyết định về việc bổ sung thành viên Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Huế nhiệm kỳ 2016 -2021	QĐ: 1008/QĐ-ĐHH ngày 15-09-2017
5	Quyết định Ban hành Quy định, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Huế	QĐ: 1496/QĐ-ĐHH (ngày 25-11-2015 của GD ĐHH.
6	Chiến lược Đảm bảo chất lượng giáo dục giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030	QĐ: 1515/QĐ-ĐHH; 27/11/2015
7	Quyết định ban hành Quy định về Đảm bảo chất lượng giáo dục tại Đại học Huế	QĐ: 1515/QĐ-ĐHH ngày 27/11/2015
8	Quyết định Ban hành Hướng dẫn tổ chức Đánh giá nội bộ chất lượng cơ sở đào tạo tại Đại học Huế	QĐ: 670/QĐ-ĐHH ngày 07 tháng 6 năm 2016
9	Quyết định: Ban hành Hướng dẫn tổ chức Đánh giá nội bộ chất lượng chương trình đào tạo tại Đại học Huế theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo	QĐ: 1356/QĐ-ĐHH ngày 30 tháng 11 năm 2017

10	Quyết định ban hành Sổ tay đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Huế	QĐ:1484/QĐ-ĐHH ngày 14 tháng 11 năm 2018
11	Nghị Quyết về việc thông qua Đề án thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Huế	NQ: 32/NQ-HĐ ĐH; ngày 02/8/2019
12	QĐ: V/v thành lập Ban thẩm định Báo cáo tự đánh giá đợt 1 năm 2016	QĐ: 614/QĐ-ĐHH; ngày 31/5/2016
13	QĐ; V/v Ban hành kế hoạch đánh giá nội bộ cấp ĐHH chất lượng cơ sở đào tạo Trường ĐHNL ĐHH	QĐ: 675/QĐ-ĐHH; ngày 8/6/2016
14	QĐ: V/V thành lập Đoàn đánh giá nội bộ cấp ĐHH chất lượng cơ sở đào tạo Trường ĐHNL ĐHH	QĐ: 685/QĐ-ĐHH; ngày 10/6/2016
15	QĐ V/v thành lập Đoàn đánh giá nội bộ cấp ĐHH chất lượng cơ sở đào tạo Trường ĐHYD	QĐ: 940/QĐ-ĐHH; ngày 12/8/2016
16	QĐ: V/v thành lập Ban thẩm định báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở đào tạo Trường ĐHKH	QĐ: 1293/QĐ-ĐHH; ngày 12/10/2018
17	NQ: V/v thẩm định kết quả đánh giá nội bộ chất lượng giáo dục Trường ĐHNL ĐHH	NQ: 37/NQ-HĐĐBCLGD; ngày 17/10/2016
18	QĐ: Phê duyệt kế hoạch đánh giá nội bộ chất lượng cơ sở đào tạo trường ĐHKH-ĐHH	QĐ: 1354/QĐ-ĐHH; ngày 19/10/2016
19	QĐ: V/V thành lập Đoàn đánh giá nội bộ cấp ĐHH chất lượng cơ sở đào tạo Trường ĐHKH ĐHH	QĐ: 1353/QĐ-ĐHH; ngày 19/10/2016
20	QĐ: Phê duyệt kế hoạch đánh giá nội bộ chất lượng cơ sở đào tạo trường ĐHSP-ĐHH	QĐ: 1542/QĐ-ĐHH; ngày 23/11/2016
21	Nghị quyết V/v Thẩm định kết quả ĐGNB Trường ĐHYD ĐHH	NQ: 41NQ/HĐ ĐBCLGD; ngày 23/11/2018
22	QĐ: Phê duyệt kế hoạch đánh giá nội bộ cấp ĐHH chất lượng cơ sở đào tạo Trường ĐHKT, ĐHH	QĐ: 1660/QĐ-ĐHH; ngày 16/12/2016

23	QĐ: V/v cấp giấy chứng nhận kết quả đánh giá nội bộ cơ sở đào tạo Trường Đại học Y dược, ĐHH	QĐ: 105/QĐ-ĐHH; ngày 14/2/2017
24	QĐ: Phê duyệt kế hoạch đánh giá nội bộ chất lượng cơ sở đào tạo trường ĐHNN-ĐHH	QĐ: 678/QĐ-ĐHH; ngày 30/6/2017
25	NQ: V/v thẩm định kết quả đánh giá nội bộ chất lượng giáo dục Trường ĐHKH, ĐHH	NQ: 28/NQ-HĐ ĐBCLGD; ngày 3/10/2017
26	NQ: V/v thẩm định kết quả đánh giá nội bộ chất lượng giáo dục Trường ĐHSP, ĐHH	NQ: 29/NQ-HĐ ĐBCLGD; ngày 3/10/2017
27	NQ: V/v thẩm định kết quả đánh giá nội bộ chất lượng giáo dục Trường ĐHKT, ĐHH	NQ: 30/NQ-HĐ ĐBCLGD; ngày 3/10/2017
28	QĐ: V/v Phê duyệt kế hoạch đánh giá nội bộ chất lượng cơ sở đào tạo Trường ĐHNT, ĐHH	QĐ: 1132/QĐ-ĐHH; ngày 11/10/2017
29	QĐ: V/v Phê duyệt kế hoạch đánh giá nội bộ chất lượng cơ sở đào tạo Trường ĐHL, ĐHH	QĐ: 1133/QĐ-ĐHH; ngày 11/10/2017
30	NQ: V/v thẩm định kết quả đánh giá nội bộ chất lượng giáo dục Trường ĐHNN, ĐHH	NQ: 38/NQ-HĐ ĐBCLGD; ngày 1/12/2017
31	NQ: V/v thẩm định kết quả đánh giá nội bộ chất lượng giáo dục Trường ĐHL, ĐHH	NQ: 12/NQ-HĐ ĐBCLGD; ngày 11/5/2018
32	NQ: V/v thẩm định kết quả đánh giá nội bộ chất lượng giáo dục Trường ĐHNT, ĐHH	NQ: 13/NQ-HĐ ĐBCLGD; ngày 11/5/2018
33	NQ: V/v thẩm định kết quả đánh giá nội bộ chất lượng giáo dục Trường ĐHNL, ĐHH	NQ: 02/NQ-HĐKĐCL; ngày 20/02/2017
34	NQ: V/v thẩm định kết quả đánh giá nội bộ chất lượng giáo dục Trường ĐHYD, ĐHH	NQ: 07/NQ-HĐKĐCL; ngày 20/02/2017
35	NQ: V/v thẩm định kết quả đánh giá nội bộ chất lượng giáo dục Trường ĐHKH, ĐHH	NQ: 18/NQ-HĐKĐCL; ngày 24/7/2017

36	NQ: V/v thẩm định kết quả đánh giá nội bộ chất lượng giáo dục Trường ĐHSP, ĐHH	NQ: 01/NQ-HĐKĐCL; ngày 28/02/2018
37	NQ: V/v thẩm định kết quả đánh giá nội bộ chất lượng giáo dục Trường ĐHKT, ĐHH	NQ: 05/NQ-HĐKĐCL; ngày 28/02/2018
38	NQ: V/v thẩm định kết quả đánh giá nội bộ chất lượng giáo dục Trường ĐHNN, ĐHH	NQ: 08/NQ-HĐKĐCL; ngày 20/02/2018
39	NQ: V/v thẩm định kết quả đánh giá nội bộ chất lượng giáo dục Trường ĐHL, ĐHH	NQ: 24/NQ-HĐKĐCL; ngày 31/5/2018

Phụ lục II

KẾT QUẢ ĐGNB VÀ KĐCLGD CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO TẠI ĐẠI HỌC HUẾ

STT	Đơn vị	BCTĐG Thẩm định	ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ			ĐÁNH GIÁ NGOÀI		
			Thời gian	Kết quả	Công bố	Thời gian	Kết quả	Công bố
1	Trường ĐH Khoa học	12/10/2016	10 -11/ 11/2016	52/61 (85,2%)	03/10/2017	15/5- 19/5/2017	50/61 (82%)	06/9/2017
2	Trường ĐH Sư phạm	10/11/2016	08- 09/ 12/ 2016	54/61 (88,5%)	03/10/2017	26 - 30/ 7/2017	51/61 (83%)	30/3/2018
3	Trường ĐH Y Dược	12/8/2016	31/8- 01/ 9/2016	55/61 (90,2%)	14/02/2017	03-7/12/ 2016	52/61 (85,2%)	27/3/2017
4	Trường ĐH	07/12/2016	09-10/	52/61	03/10/2017	16-	51/61	30/3/2018

	Kinh tế		01/2017	(85,2%)		20/9/2017	(83%)	
5	Trường ĐH Ngoại ngữ	05/6/2017	17 - 18/ 7/2017	53/61 (86,9%)	31/5/2018	27- 31/10/2017	50/61 (82%)	30/3/2018
6	Trường ĐH Nông Lâm	10/6/2016	26-27/ 6/2016	51/61 (83%)	14/02/2017	30/9 - 04/ 10/ 2016	51/61 (83%)	24/3/2017
7	Trường ĐH Luật	16/5/2017	01-02/11/ 2017	50/61 (82%)	31/5/2018	20- 24/4/2018	49/61 (80.3%)	30/6/2018
8	Trường ĐH Nghệ thuật	10/7/2017	30-31/ 10/2017	49/61 (80,3%)	31/5/2018			

Phụ lục III

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ CTĐT

STT	Đơn vị	Ngày dự kiến hoàn thành BCTĐG	Ngày dự kiến kiểm định CTĐT	Số lượng/Tên CTĐT dự kiến kiểm định	Số lượng CTĐT đã kiểm định
1	Trường ĐH Y Dược	01/2/2019	29/3/2019	03 - Dược học; - Y tế công cộng; - Điều dưỡng.	03
2	Trường ĐH	Quý 4/2020	Quý 2/2021	03 - Kế toán;	0

	Kinh tế				<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị kinh doanh; - Kế hoạch đầu tư 	
3	Trường ĐH Khoa học	26/2/2021	Sau khi được ĐHH đọc thẩm định BC TĐG	03	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông; - Báo chí; - Công nghệ thông tin. 	0
4	Trường ĐH Sư phạm	05/10/2019	01/11/2019	03	<ul style="list-style-type: none"> - Sư phạm Hóa học; - Sư phạm Ngữ văn; - Sư phạm Địa lý 	03
5	Trường ĐH Nông Lâm	Đã hoàn thành 07 BC TĐG CTĐT và được Ban Thẩm định báo cáo tự đánh giá Đại học Huế đọc thẩm định 04 CTĐT	Quý 4/2020	04	<ul style="list-style-type: none"> - Lâm nghiệp; - Khoa học cây trồng; - Quản lý đất đai; - Nuôi trồng thủy sản; - Công nghệ thực phẩm; 	0

					- Thú y; - Phát triển nông thôn.	
6	Trường ĐH Luật	8/2020	Quý 1/2021	02	- Luật; - Luật kinh tế.	0
7	Trường ĐH Ngoại ngữ	Quý 3/2020	Quý 4/2020	02	- Ngôn ngữ Anh; - Sư phạm Tiếng Anh.	0
8	Trường ĐH Nghệ thuật	6/2021	9/2021	01	- Thiết kế đồ họa	0
9	Khoa Du lịch – ĐHH	9/2020	Đang xem xét	01	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	0
10	Khoa GDTC – ĐHH	30/5/2019	Đang xem xét	01	Giáo dục thể chất	0
11	Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị	6/2021	2021	01	Kỹ thuật xây dựng	0
	TỔNG CỘNG			24		6

Phụ lục IV

THỨ HẠNG CỦA ĐẠI HỌC HUẾ TRÊN CÁC BẢNG XẾP HẠNG ĐẠI HỌC

Năm	2016		2017		2018		2019		2020	2021
Xếp hạng QS-Asia*	4 (301-350)		4 (301-350)		5 (351-400)		6 (451-500)		6 (451-500)	6 (401-450)
Xếp hạng Webometrics**	16	16	12	12	13	8	10	8	7	
Xếp hạng UniRank	14		8		28		12		7	

*Số trong ngoặc là thứ hạng Châu Á.

**Webometrics mỗi năm công bố 2 đợt xếp hạng vào tháng 2 và tháng 7.

PHỤ LỤC V

KHUNG ĐỀ CƯƠNG CHIẾN LƯỢC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HUẾ
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Giải pháp/sáng kiến /quy trình thực hiện
I.	Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong của Đại học Huế và các đơn vị đào tạo tại Đại học Huế						
1.	Tăng cường nhận thức về công tác BĐ&KĐCL GDĐH	100% các đơn vị thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc tổ	Các đơn vị	Ban ĐT&CT SV	2021	2025	Xây dựng văn hóa chất lượng rộng rãi đến các bên liên quan: (1) Định kỳ hoàn thiện, cập nhật

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Giải pháp/sáng kiến /quy trình thực hiện
	và xây dựng văn hóa chất lượng	chức các hoạt động tuyên truyền về công tác BD&KĐCL GDĐH và văn hóa chất lượng nhằm tăng cường nhận thức và tạo sự đồng thuận thực hiện BD&KĐCL GDĐH.					và lưu trữ các văn bản quản lý của các mảng công tác thuộc đơn vị; (2) Đảm bảo nguồn nhân lực bộ phận chuyên trách BDCLGD tại đơn vị; và (3) Thực hiện đầy đủ các hoạt động trong Kế hoạch BDCLGD năm học của đơn vị được xây dựng dựa trên Chiến lược BDCLGD của Đại học Huế.
2.	Củng cố và hoàn thiện hệ thống BDCLGD bên trong của Đại học Huế; các đơn vị thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống BDCL bên trong của Đại học Huế, các đơn vị thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc; - Hệ thống văn bản quản lý trong các lĩnh vực BD&KĐCL GDĐH; - Các đơn vị thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc có bộ phận BDCLGD; - Các đơn vị có hệ thống BDCL bên trong được xây dựng và hoạt động theo 	Ban ĐT&CT SV	Các đơn vị	2021	2025	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đồng bộ từ cấp Đại học Huế đến các đơn vị thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc Hệ thống BDCL bên trong; - 100% các văn bản quản lý trong các lĩnh vực BD&KĐCL GDĐH được xây dựng, bổ sung và hoàn thiện; - 100% các đơn vị thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc có bộ phận BDCLGD hoạt động ổn định và hiệu quả.

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Giải pháp/sáng kiến /quy trình thực hiện
		hướng đáp ứng được yêu cầu của Tiêu chuẩn 9 thuộc bộ tiêu chuẩn KĐCL CSGD của AUN-QA và của Bộ GDĐT.					
3.	Kiện toàn Hội đồng BĐCLGD của Đại học Huế, các đơn vị thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc; ban hành quy định về hoạt động, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trong nhiệm kỳ mới.	Hệ thống Quyết định điều chỉnh, bổ sung HĐ BĐCLGD ĐHH, các đơn vị thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc; kèm theo Quy định về hoạt động, chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của HĐ.	Ban ĐT&CTSV	Ban TCCB	2021	2021	Ban ĐT&CTSV soạn dự thảo Quy định để thông qua HĐBĐCLGD, trình GD ĐHH ra quyết định.
4.	Kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực của các bộ phận chuyên trách về BĐCLGD của ĐHH, các đơn vị thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc.	- Danh sách đội ngũ chuyên viên phụ trách BĐCLGD ĐHH; - Đội ngũ cán bộ lãnh đạo có chuyên môn về đo lường đánh giá trong giáo dục đại học; - 100% các bộ phận	Ban ĐT&CTSV	Các đơn vị	2021	2025	- Đơn vị liên tục kiện toàn bộ phận chuyên trách về BĐCLGD; các đơn vị gửi danh sách chuyên viên phụ trách BĐCLGD cùng các thông tin liên quan về ĐHH qua Ban ĐT&CTSV để tập hợp; - Đội ngũ cán bộ lãnh đạo tham gia bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn về đo lường đánh giá trong giáo dục

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Giải pháp/sáng kiến /quy trình thực hiện
		phụ trách BĐCLGD tại các đơn vị có cán bộ chuyên trách đạt trình độ sau đại học trong lĩnh vực đo lường và đánh giá trong giáo dục đại học.					đại học; - Các đơn vị có kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ chuyên trách đạt trình độ sau đại học trong lĩnh vực đo lường và đánh giá trong giáo dục đại học.
5.	Tổ chức xây dựng hệ thống kế hoạch BĐCLGD thống nhất ở tất cả các cấp trong toàn Đại học Huế	- Chiến lược BĐCLGD giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch chi tiết hàng năm của ĐHH; - Kế hoạch BĐCLGD giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch chi tiết hàng năm của các đơn vị.	HĐ BĐCLGD D Các đơn vị	Văn phòng và các Ban chức năng ĐHH	2021	2021	Thành lập Tổ biên soạn chiến lược; xây dựng dự thảo; thông qua Hội đồng BĐCLGD ĐHH; ban hành chiến lược; các đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết hàng năm.
6.	Điều chỉnh và ban hành quy định về đánh giá nội bộ CSGD trong các chu kỳ đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo.	Quy định về đánh giá nội bộ CSGD cấp ĐHH	HĐ BĐCLGD D	Ban ĐT&CT SV	2021	2021	Thành lập tổ biên soạn; xây dựng dự thảo; thông qua Hội đồng BĐCLGD; ban hành.
7.	Điều chỉnh và ban	Quy định về đánh giá	HĐ	Ban	2021	2021	Thành lập tổ biên soạn; xây

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Giải pháp/sáng kiến /quy trình thực hiện
	hành quy định về đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trong các chu kỳ đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo.	chất lượng chương trình đào tạo tại Đại học Huế	BĐCLGD	ĐT&CT SV			dựm dự thảo; thông qua Hội đồng BĐCLGD; ban hành.
8.	Điều chỉnh và sửa đổi nội dung các quy định, chính sách liên quan để thực hiện kế hoạch BĐCLGD về CTĐT (trách nhiệm các bên tham gia vào, mẫu báo cáo chất lượng đào tạo CDR, công cụ đánh giá CDR, ...);	Các quy định, chính sách liên quan để thực hiện kế hoạch BĐCLGD về CTĐT	Ban ĐT&CT SV	Các đơn vị	2021	2025	
9.	Tổ chức Soạn thảo Quy trình xây dựng Dữ liệu xếp hạng đại học của ĐHH theo	Quy trình xây dựng Dữ liệu xếp hạng đại học của ĐHH theo hệ thống xếp hạng QS	Ban ĐT&CT SV	Các đơn vị	2021	2021	Thành lập tổ biên soạn; xây dựng dự thảo; thông qua GD ĐHH; ban hành.

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Giải pháp/sáng kiến /quy trình thực hiện
	hệ thống xếp hạng QS						
II Đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục							
10.	Lập và triển khai kế hoạch tự đánh giá và đăng ký kiểm định chất lượng CSGD chu kỳ đánh giá mới	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tự đánh giá của các đơn vị thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc ĐHH. - Đăng ký kiểm định đối với các CSGD đã hoàn thành ĐGNB cấp ĐHH. 	Các đơn vị	Ban ĐT&CT SV	2021	2025	Lên kế hoạch; thành lập các Hội đồng TĐG; triển khai tự đánh giá; đăng ký kiểm định.
11.	Lập và triển khai kế hoạch đánh giá nội bộ các CSGD của Đại học Huế	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch đánh giá nội bộ CSGD cấp ĐHH chu kỳ mới. - 100% các đơn vị thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc được đánh giá chất lượng cấp ĐHH. 	Ban ĐT&CT SV	Các đơn vị	2021	2022	Lên kế hoạch chung; thực hiện tự đánh giá; thành lập các đoàn đánh giá nội bộ; tổ chức đánh giá; thông qua kết quả đánh giá; tổ chức triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá.
12	Triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng các CSGD của Đại học Huế	- Kế hoạch kiểm định chất lượng của các trường đại học thành viên.	Các đơn vị	Ban ĐT&CT SV	2021	2025	Lên kế hoạch; chuẩn bị đánh giá ngoài; tiếp đoàn đánh giá ngoài; phản hồi báo cáo đánh giá ngoài; thực hiện cải tiến chất lượng sau

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Giải pháp/sáng kiến /quy trình thực hiện
		- 100% các trường đại học thành viên được kiểm định chất lượng.					đánh giá ngoài.
13.	Hoàn thiện và triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng AUN-QA cấp chương trình đào tạo	- Kế hoạch kiểm định chất lượng AUN-QA CTĐT của các đơn vị. 2 - 3% số chương trình đào tạo đại học được kiểm định theo tiêu chuẩn AUN - QA.	Các đơn vị	Ban ĐT&CT SV	2021	2023	Họp HĐ BDCLGD về các CTĐT theo tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA; xây dựng đề án cho từng chương trình; triển khai các giải pháp nâng cấp chất lượng đạt chuẩn AUN-QA; triển khai tự đánh giá theo TCCL AUN-QA; trình AUN-QA đề nghị kiểm định; thực hiện kế hoạch kiểm định.
14.	Hoàn thiện và triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng AUN-QA cấp chương trình đào tạo	- Kế hoạch kiểm định chất lượng AUN-QA CTĐT của các đơn vị. - 5% chương trình đào tạo đại học được kiểm định theo tiêu chuẩn AUN-QA;	Các đơn vị	Ban ĐT&CT SV	2023	2025	Họp HĐ BDCLGD về các CTĐT theo tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA; xây dựng đề án cho từng chương trình; triển khai các giải pháp nâng cấp chất lượng đạt chuẩn AUN-QA; triển khai tự đánh giá theo TCCL AUN-QA; trình AUN-QA đề nghị kiểm định; thực hiện kế hoạch kiểm định.
15.	Lập và triển khai kế hoạch thẩm định chương trình đào tạo	- Kế hoạch thẩm định chất lượng chương trình đào tạo cấp	Ban ĐT&CT SV	Các đơn vị	2021	2024	Lên kế hoạch chung; thực hiện thẩm định; thành lập các ban thẩm định báo cáo tự đánh giá;

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Giải pháp/sáng kiến /quy trình thực hiện
	của Đại học Huế	ĐHH; - 50 CTĐT được thẩm định cấp ĐHH (mỗi năm học ĐHH hỗ trợ thẩm định 10 CTĐT nếu CTĐT có chất lượng và đơn vị cam kết đầu tư kiểm định chất lượng cấp quốc gia/quốc tế)					thông qua kết quả thẩm định; tổ chức triển khai kế hoạch hỗ trợ hoàn thiện báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo trước khi tham gia kiểm định cấp quốc gia và AUN-QA.
16.	Lập và triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng quốc gia cấp chương trình đào tạo	- Kế hoạch kiểm định chất lượng quốc gia CTĐT của các đơn vị; - 20 - 25% chương trình đào tạo được ĐGN và kiểm định chất lượng quốc gia;	Các đơn vị	Ban ĐT&CT SV	2021	2023	Lên kế hoạch; chuẩn bị đánh giá ngoài; tiếp đoàn đánh giá ngoài; phản hồi báo cáo đánh giá ngoài; thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài.
17.	Lập và triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng quốc gia cấp chương trình đào tạo	- Kế hoạch kiểm định chất lượng quốc gia CTĐT của các đơn vị; - 25 - 30% chương trình đào tạo được ĐGN và kiểm định chất lượng quốc gia;	Các đơn vị	Ban ĐT&CT SV	2023	2025	Lên kế hoạch; chuẩn bị ĐGN; tiếp đoàn ĐGN; phản hồi báo cáo đánh giá ngoài; thực hiện cải tiến chất lượng sau ĐGN.

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Giải pháp/sáng kiến /quy trình thực hiện
18.	Lập và triển khai kế hoạch tự đánh giá và đăng ký kiểm định chất lượng CSGD chu kỳ đánh giá mới	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tự đánh giá của các đơn vị thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc ĐHH. - Đăng ký kiểm định đối với các CSGD đã hoàn thành ĐGNB cấp ĐHH. 	Các đơn vị	Ban ĐT&CT SV	2021	2025	Lên kế hoạch; thành lập các Hội đồng TĐG; triển khai tự đánh giá; đăng ký kiểm định.
19.	Lập và triển khai kế hoạch đánh giá nội bộ các CSGD của Đại học Huế	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch đánh giá nội bộ CSGD cấp ĐHH chu kỳ mới. - 100% các đơn vị thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc được đánh giá chất lượng cấp ĐHH. 	Ban ĐT&CT SV	Các đơn vị	2021	2022	Lên kế hoạch chung; thực hiện tự đánh giá; thành lập các đoàn đánh giá nội bộ; tổ chức đánh giá; thông qua kết quả đánh giá; tổ chức triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá.
20.	Triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng các CSGD của Đại học Huế	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm định chất lượng của các trường đại học thành viên. - 100% các trường đại học thành viên được kiểm định chất lượng. 	Các đơn vị	Ban ĐT&CT SV	2021	2025	Lên kế hoạch; chuẩn bị đánh giá ngoài; tiếp đoàn đánh giá ngoài; phản hồi báo cáo đánh giá ngoài; thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài.
21.	Hoàn thiện và triển khai kế hoạch kiểm	- Kế hoạch kiểm định chất lượng AUN-QA	Các đơn vị	Ban ĐT&CT	2021	2023	Họp HĐ BĐCLGD về các CTĐT theo tiêu chuẩn chất

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Giải pháp/sáng kiến /quy trình thực hiện
	định chất lượng AUN-QA cấp chương trình đào tạo	CTĐT của các đơn vị. - 2 - 3% số chương trình đào tạo đại học được kiểm định theo tiêu chuẩn AUN - QA.	vị	SV			lượng AUN-QA; xây dựng đề án cho từng chương trình; triển khai các giải pháp nâng cấp chất lượng đạt chuẩn AUN-QA; triển khai tự đánh giá theo TCCL AUN-QA; trình AUN-QA đề nghị kiểm định; thực hiện kế hoạch kiểm định.
22.	Hoàn thiện và triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng AUN-QA cấp chương trình đào tạo	- Kế hoạch kiểm định chất lượng AUN-QA CTĐT của các đơn vị. - 5% chương trình đào tạo đại học được kiểm định theo tiêu chuẩn AUN-QA;	Các đơn vị	Ban ĐT&CT SV	2023	2025	Họp HĐ BDCLGD về các CTĐT theo tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA; xây dựng đề án cho từng chương trình; triển khai các giải pháp nâng cấp chất lượng đạt chuẩn AUN-QA; triển khai tự đánh giá theo TCCL AUN-QA; trình AUN-QA đề nghị kiểm định; thực hiện kế hoạch kiểm định.
III. Tổ chức Hội nghị, hội thảo, tập huấn về BDCLGD							
23.	Tổ chức các khóa tập huấn về bảo đảm chất lượng cho đội ngũ chuyên viên phụ	100% chuyên viên chuyên trách BDCLGD được đào tạo căn bản; mỗi đơn	Ban ĐT&CT SV	Các đơn vị; các tổ chức bên ngoài.	2021	2025	Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn trong và ngoài nước; tổ chức tập huấn tại ĐHH; tổ chức tập huấn nội bộ.

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Giải pháp/sáng kiến /quy trình thực hiện
	trách công tác đảm bảo chất lượng ¹	vị có ít nhất 1 cán bộ được đào tạo chuyên sâu về BĐCLGD hoặc có thẻ Kiểm định viên.					
24.	Tập huấn, hỗ trợ các đơn vị thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc trong việc triển khai kế hoạch tự đánh giá cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo ¹	100% đơn vị nắm vững quy trình và chủ động triển khai tự đánh giá.	Ban ĐT&CT SV	Các đơn vị.	2021	2025	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nội bộ theo kế hoạch; các đơn vị đề xuất Ban ĐT&CTSV ĐHH nhu cầu tập huấn, hướng dẫn.
25	Tổ chức các phiên họp của Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục ĐHH ¹	Họp Hội đồng BĐCLGD 2 lần/năm, và đột xuất theo triệu tập của Chủ tịch Hội đồng	HĐ BĐCLGD	Ban ĐT&CT SV	2021	2025	Ra thông báo; chuẩn bị các báo cáo; tổ chức hội nghị; kết luận của Hội nghị; triển khai kế hoạch hành động thực hiện kết luận của Chủ tịch Hội đồng BĐCLGD ĐHH.
26	Tổ chức các hội nghị giao ban bảo đảm chất lượng giáo dục ĐHH ¹	Hội nghị giao ban BĐCLGD 2 lần/năm, kết hợp với các công tác Đào tạo, Khảo thí và Công tác sinh viên	Ban ĐT&CT SV	Các đơn vị	2021	2025	Thông báo và phân công các đơn vị chuẩn bị báo cáo.

¹ Công tác BĐCLGD định kỳ hằng năm

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Giải pháp/sáng kiến /quy trình thực hiện
		(nếu được).					
27.	Tổ chức Hội nghị Chất lượng giáo dục ĐHH hàng năm	Hội nghị chất lượng ĐHH 1 lần/năm.	HĐ BĐCLG D	Ban ĐT&CT SV	2021	2025	Ra thông báo; chuẩn bị các báo cáo; tổ chức hội nghị; kết luận của Hội nghị; triển khai kế hoạch hành động thực hiện kết luận của Giám đốc ĐHH.
28.	Tổ chức "Năm Chất lượng giáo dục ĐHH 2025".	Năm Chất lượng ĐHH 2025	HĐ BĐCLG D	Ban ĐT&CT SV	2025	2025	Lên kế hoạch tổ chức năm chất lượng; ra thông báo; tuyên truyền; thực hiện; tổng kết tại Hội nghị BĐCLGD của năm.
IV. Phát triển và triển khai các công cụ BĐCLGD							
29.	Xây dựng và công bố CDR các chương trình đào tạo	100% các chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ có CDR được xây dựng và công bố đúng quy định của ĐHH.	Các đơn vị	Ban ĐT&CT SV	2021	2021	Ban ĐT&CTSV hướng dẫn; các đơn vị tổ chức triển khai xây dựng, ban hành và thực hiện CDR.
30.	Định kỳ rà soát và cập nhật nội dung Sổ tay đảm bảo chất lượng giáo dục ĐHH ²	Sổ tay đảm bảo chất lượng	Ban ĐT&CT SV	Các Ban liên quan; bộ phận BĐCLG D các đơn vị	2021	2025	Định kỳ hằng năm, Ban ĐT&CTSV gửi bản điện tử Sổ tay đảm bảo chất lượng ĐHH đến các đơn vị nhằm rà soát và cập nhật nội dung.
31.	Tổ chức khảo sát ý	CSDL khảo sát; báo	Các đơn	Ban	2021	2025	Lên kế hoạch khảo sát; chuẩn

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Giải pháp/sáng kiến / quy trình thực hiện
	kiến đánh giá của sinh viên về hoạt động giảng dạy ²	cáo kết quả khảo sát; kiến nghị cải tiến chất lượng về hoạt động giảng dạy.	vị	ĐT&CT SV			hóa các mẫu khảo sát; tiến hành khảo sát; đánh giá kết quả; đề xuất kiến nghị cải tiến chất lượng.
32.	Xây dựng thang đánh giá luận án, luận văn, khóa luận tốt nghiệp và đánh giá kết quả học tập các học phần.	- 50% các chương trình đào tạo đại học, thạc sỹ, tiến sĩ có thang đánh giá khóa luận, luận văn, luận án. - 50% các môn học có thang đánh giá các bài kiểm tra và thi hết học phần.	Các đơn vị	Ban ĐT&CT SV	2021	2023	Ban ĐT&CTSV hướng dẫn; các đơn vị tổ chức triển khai xây dựng, ban hành và thực hiện thang đánh giá.
33.	Xây dựng thang đánh giá luận án, luận văn, khóa luận tốt nghiệp và đánh giá kết quả học tập các học phần.	- 100% các chương trình đào tạo đại học, thạc sỹ, tiến sĩ có thang đánh giá khóa luận, luận văn, luận án. - 100% các môn học có thang đánh giá các bài kiểm tra và thi hết học phần.	Các đơn vị	Ban ĐT&CT SV	2023	2025	Ban ĐT&CTSV hướng dẫn; các đơn vị tổ chức triển khai xây dựng, ban hành và thực hiện thang đánh giá.

² Công tác BDCLGD định kỳ hằng năm

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Giải pháp/sáng kiến /quy trình thực hiện
34.	Tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi từ thị trường lao động và cựu sinh viên ²	CSDL khảo sát; báo cáo kết quả khảo sát; kiến nghị cải tiến chất lượng về cơ sở và CTĐT.	Các đơn vị	Ban ĐT&CT SV	2021	2025	Lên kế hoạch khảo sát; chuẩn hóa các mẫu khảo sát; tiến hành khảo sát; đánh giá kết quả; đề xuất kiến nghị cải tiến chất lượng.
35.	Tổ chức khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về công tác phục vụ sinh viên ²	CSDL khảo sát; báo cáo kết quả khảo sát; kiến nghị cải tiến chất lượng về công tác phục vụ sinh viên.	Các đơn vị	Ban ĐT&CT SV	2021	2025	Lên kế hoạch khảo sát; chuẩn hóa các mẫu khảo sát; tiến hành khảo sát; đánh giá kết quả; đề xuất kiến nghị cải tiến chất lượng.
36.	Tổ chức khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về chương trình đào tạo ²	CSDL khảo sát; báo cáo kết quả khảo sát; kiến nghị cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.	Các đơn vị	Ban ĐT&CT SV	2021	2025	Lên kế hoạch khảo sát; chuẩn hóa các mẫu khảo sát; tiến hành khảo sát; đánh giá kết quả; đề xuất kiến nghị cải tiến chất lượng.
37.	Tổ chức khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về cơ sở vật chất ²	CSDL khảo sát; báo cáo kết quả khảo sát; kiến nghị cải tiến chất lượng CSVC.	Các đơn vị	Ban ĐT&CT SV	2021	2025	Lên kế hoạch khảo sát; chuẩn hóa các mẫu khảo sát; tiến hành khảo sát; đánh giá kết quả; đề xuất kiến nghị cải tiến chất lượng.
38.	Tổ chức khảo sát tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp ²	CSDL khảo sát; báo cáo kết quả khảo sát; kiến nghị cải tiến chất lượng sau khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt	Các đơn vị	Ban ĐT&CT SV	2021	2025	Lên kế hoạch khảo sát; chuẩn hóa các mẫu khảo sát; tiến hành khảo sát; đánh giá kết quả; đề xuất kiến nghị cải tiến chất lượng.

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Giải pháp/sáng kiến /quy trình thực hiện
		nghiệp.					
39.	Rà soát, đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo liên kết quốc tế của ĐHH	50% các chương trình đào tạo liên kết quốc tế đang triển khai tại các đơn vị thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc ĐHH được định kỳ rà soát, đánh giá chất lượng.	Các đơn vị	Ban ĐT&CT SV	2021	2025	Ban ĐT&CTSV thực hiện tư vấn chuyên môn, hướng dẫn và giám sát các đơn vị thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc rà soát, đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo liên kết quốc tế.
V.	Phát triển hệ thống thông tin hỗ trợ công tác BĐCLGD						
40.	Hoàn thiện và đưa vào vận hành hệ thống CSDL bảo đảm chất lượng theo các chỉ tiêu chủ yếu của Bộ Giáo dục và Đào tạo	- CSDL về các điều kiện BĐCLGD theo quy định của Bộ được cập nhật trực tuyến hàng năm; - 100% các đơn vị thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc ĐHH thực hiện công khai về điều kiện BĐCLGD	Ban ĐT&CT SV	Văn phòng và các Ban chức năng ĐHH	2021	2025	Rà soát, đánh giá hệ thống CSDL hiện có; đề xuất hoàn thiện; thực hiện hoàn thiện hệ thống; thử nghiệm; đánh giá; vận hành chính thức.
41.	Lập và triển khai hoàn thiện công thông tin Đại học Huế theo các tiêu chuẩn xếp hạng	Công thông tin Đại học Huế được hoàn thiện.	Ban ĐT&CT SV	Tổ TTTT, Văn phòng	2021	2025	

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Giải pháp/sáng kiến /quy trình thực hiện
	trường đại học của Webometrics			DHH			
42.	Lập, triển khai và cập nhật hằng năm CSDL học giả và nhà tuyển dụng phục vụ tiêu chí hệ thống xếp hạng QS ³	CSDL học giả và nhà tuyển dụng của các đơn vị thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc được cập nhật hằng năm.	Ban ĐT&CT SV	Các đơn vị	2021	2025	
VI.	Cải thiện thứ hạng của Đại học Huế trong các bảng xếp hạng quốc tế						
43.	Phần đầu đưa Đại học Huế đứng thứ 351 - 400 Châu Á và thứ 4 - 5 Việt Nam trong bảng xếp hạng QS - Asia; đứng thứ 5 - 6 Việt Nam trong bảng xếp hạng Webometrics.	Đại học Huế đứng thứ 351 - 400 Châu Á và thứ 4 - 5 Việt Nam trong bảng xếp hạng QS - Asia; đứng thứ 5 - 6 Việt Nam trong bảng xếp hạng Webometrics.	Ban ĐT&CT SV	Các ban chức năng và các đơn vị	2021	2023	<ul style="list-style-type: none"> - Có những giải pháp đẩy mạnh và nâng cao số lượng bài báo công bố trên tạp chí quốc tế thứ hạng cao qua từng năm; - Đẩy mạnh công tác tổ chức hội thảo quốc tế mời nhiều học giả, chuyên gia từ các nước trong khu vực và quốc tế nhằm tăng cường mạng lưới nghiên cứu quốc tế; - Quốc tế hóa trong quản trị nhân sự, thu hút nhiều chuyên gia giỏi đến Đại học Huế làm việc cũng như phối hợp giảng dạy và nghiên cứu với các trường đại học tiên tiến trong khu vực và

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Giải pháp/sáng kiến /quy trình thực hiện
							<p>thế giới;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường hoạt động truyền thông; phát triển mạng lưới quan hệ doanh nghiệp và nhà tuyển dụng; mạng lưới cựu người học; - Có các giải pháp cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục và năng lực nghề nghiệp người học sau tốt nghiệp, nghiên cứu công bố quốc tế, chính sách khuyến khích giảng viên tham gia hội thảo quốc tế, các diễn đàn, các hội thảo khoa học...
44.	Phân đầu đưa Đại học Huế đứng thứ 301 - 350 Châu Á và thứ 3 - 4 Việt Nam trong bảng xếp hạng QS - Asia; đứng thứ 3 - 4 Việt Nam trong bảng xếp hạng Webometrics.	Đại học Huế đứng thứ 301 - 350 Châu Á và thứ 3 - 4 Việt Nam trong bảng xếp hạng QS - Asia; đứng thứ 3 - 4 Việt Nam trong bảng xếp hạng Webometrics.	Ban ĐT&CT SV	Các ban chức năng và các đơn vị	2023	2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao số lượng bài báo công bố trên tạp chí quốc tế thứ hạng cao qua từng năm; - Tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế, trao đổi sinh viên, tăng cường các hội thảo quốc tế. - Đổi mới chế tài về nghiên cứu khoa học tại Đại học Huế để thúc đẩy giảng viên nâng cao năng lực, chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học.

Phụ lục VI**KINH PHÍ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG BĐCLGD ĐẠI HỌC HUẾ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Kinh phí phục vụ hoạt động BĐCLGD Đại học Huế giai đoạn 2021 - 2025 gồm các nguồn kinh phí cho các loại hoạt động khác nhau, được cấp theo nguyên tắc có địa chỉ cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ đã đăng ký và không được chuyển sang hoạt động khác, như sau:

- Kinh phí cho hoạt động của Hội đồng BĐCLGD Đại học Huế và các hoạt động hỗ trợ, giám sát (bao gồm việc tổ chức tập huấn, hội thảo, hội nghị, soạn thảo và in ấn các chiến lược, kế hoạch, quy định, tài liệu hướng dẫn hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục, thực hiện khảo sát khi cần, và tổ chức các đoàn đánh giá nội bộ cấp Đại học Huế theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và AUN - QA) do Đại học Huế cấp trong kinh phí hoạt động thường xuyên của mảng công tác BĐCLGD theo kế hoạch được duyệt hàng năm (*trích tối thiểu 1% nguồn thu hợp pháp của các đơn vị có đào tạo*);

- Kinh phí cho các hoạt động tự đánh giá và kiểm toán nội bộ cấp CSGD và cấp CTĐT do các đơn vị đào tạo dự trù và trang trải từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị;

- Kinh phí cho việc tham gia ĐGN /KĐCL theo các tiêu chuẩn quốc tế được cấp theo từng đề án riêng do Ban Giám đốc Đại học Huế phê duyệt;

- Kinh phí cho các đề án sử dụng ngân sách nhà nước cấp cho các chương trình mục tiêu, hoặc sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học/các dự án nhận tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước.